

PowerShot SX430 IS

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

TIẾNG VIỆT

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần "Cảnh báo an toàn" (📖 12).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ hướng dẫn cẩn thận để có thể sử dụng sau này.

- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶ : Trang tiếp
 - ◀ : Trang trước
 - 🔍 : Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

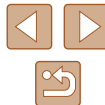
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

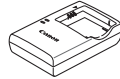
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau.
Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-11LH*



Sạc pin
CB-2LFE



Dây đeo tay



Nắp ống kính
(kèm dây)

* Không bóc nhãn pin.

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Không bao gồm thẻ nhớ (📖2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*
- Thẻ nhớ SDHC*
- Thẻ nhớ SDXC*



* Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

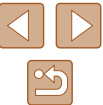
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ các trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Việc chụp ảnh hay ghi phim không được phép (video và/hoặc âm thanh) cho người hoặc các tài liệu đã có bản quyền có thể xâm phạm đến quyền riêng tư của những người này và/hoặc có thể vi phạm các quyền pháp lý của người khác, bao gồm bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ, ngay cả khi việc chụp ảnh hoặc ghi phim chỉ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng. Các số trong dấu ngoặc đơn biểu thị tương ứng với các số hiển thị trong phần “Tên bộ phận” (📖4).
[▲] Nút lên (9) ở mặt sau
[◀] Nút sang trái (13) ở mặt sau
[▶] Nút sang phải (11) ở mặt sau
[▼] Nút xuống (12) ở mặt sau
- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 📌: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các biểu tượng “▶ Ảnh” và “▶ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hay phim.
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

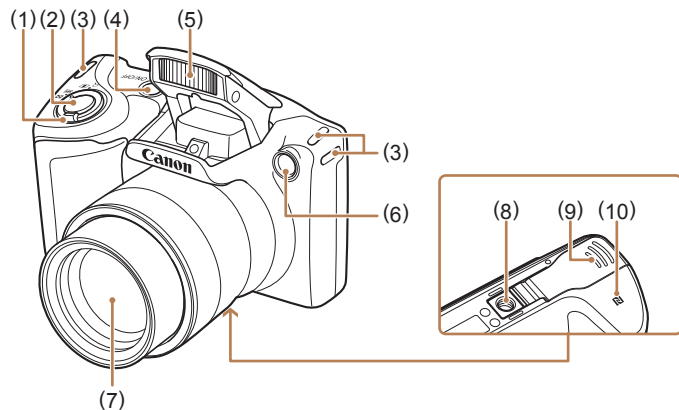
8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục

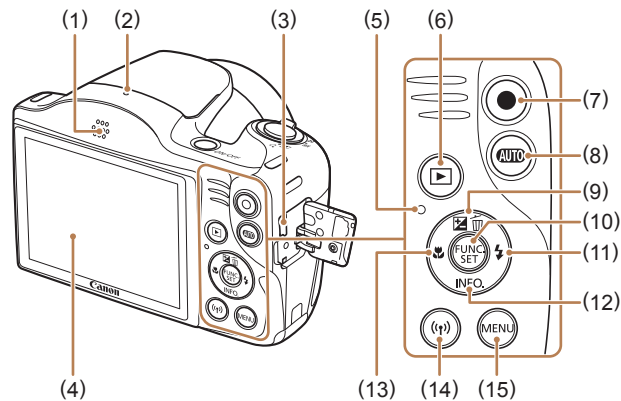


Tên bộ phận



- | | |
|--|----------------------|
| (1) Cần gạt zoom
Chụp ảnh: [] (chụp xa) /
[] (góc rộng)
Xem lại: [Q] (phóng to) /
[] (bảng kê)] | (5) Đèn flash |
| (2) Nút chụp | (6) Đèn |
| (3) Lỗ gắn dây đeo | (7) Ống kính |
| (4) Nút nguồn | (8) Hốc gắn chân máy |
| | (9) Nắp thẻ nhớ/pin |
| | (10) [N] (Dấu N)* |

* Được sử dụng với tính năng NFC (77).



- | | |
|---|--|
| (1) Loa | (9) Nút [] (Bù trừ phơi sáng) /
[] (Xóa từng ảnh) / lên |
| (2) Micro | (10) Nút FUNC. (Chức năng) / SET |
| (3) Cổng AV OUT (Ngõ ra tiếng/hình) / DIGITAL | (11) Nút [] (Flash) / sang phải |
| (4) Màn hình | (12) Nút [INFO.] (Thông tin) / xuống |
| (5) Đèn báo | (13) Nút [] (Cận cảnh) / sang trái |
| (6) Nút [] (Xem lại) | (14) Nút [] (Wi-Fi) |
| (7) Nút quay phim | (15) Nút [MENU] |
| (8) Nút [] (Tự động) | |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm	2
Thẻ nhớ tương thích	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý	3
Quy ước trong hướng dẫn này	3
Tên bộ phận	4
Các thao tác máy ảnh thông dụng	11
Cảnh báo an toàn	12

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	15
Chuẩn bị ban đầu	15
Lắp phụ kiện	15
Giữ máy ảnh	16
Sạc pin	16
Lắp pin và thẻ nhớ	17
Tháo pin và thẻ nhớ	17
Thiết lập ngày và giờ	18
Thay đổi ngày và giờ	18
Ngôn ngữ hiển thị	19
Thử máy ảnh	20
Chụp (Tự động thông minh)	20
Xem	21
Xóa ảnh	22

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh	23
Bật/Tắt	23
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)	24
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp	24
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại	24
Nút chụp	24
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	25
Sử dụng menu FUNC	25
Sử dụng màn hình menu	26
Bàn phím ảo	27
Hiển thị đèn báo	28
Đồng hồ	28
2 Chế độ tự động	29
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định	29
Chụp (Tự động thông minh)	29
Ảnh/Phim	31
Ảnh	31
Phim	31
Biểu tượng cảnh	32
Biểu tượng ổn định hình ảnh	33
Khung trên màn hình	33
Tính năng thông thường, tiện dụng	34
Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)	34
Sử dụng hẹn giờ	34
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	35
Tùy chỉnh hẹn giờ	35
Thêm nhãn ngày	36
Chụp liên tục	36
Tính năng tùy chỉnh ảnh	37

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	37
Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh).....	38
Hướng dẫn chọn thiết lập độ phân giải ảnh dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3).....	38
Thay đổi chất lượng phim.....	38
Tính năng chụp hữu ích	39
Hiện thị khung lưới	39
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	39
Tắt tia giúp lấy nét	39
Tắt đèn giảm mắt đỏ.....	40
Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp	40
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp	40
Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp.....	41
3 Chế độ chụp khác	42
Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp).....	42
Cảnh cụ thể.....	43
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	44
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá).....	44
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	45
Tốc độ xem lại và thời gian phát lại ước chừng (cho clip một phút).....	45
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi).....	46
Chụp ở chế độ đơn sắc.....	46
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác.....	47
Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện).....	47
Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu).....	47

4 Chế độ P.....	49
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])	49
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	50
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	50
Thay đổi phương pháp đo sáng	50
Thay đổi tốc độ ISO.....	51
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast).....	51
Màu ảnh	52
Điều chỉnh cân bằng trắng.....	52
Cân bằng trắng tùy chọn	52
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân).....	52
Màu tùy chọn.....	53
Phạm vi chụp và lấy nét	54
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	54
Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)	54
Bộ chuyển tele số.....	54
Thay đổi chế độ khung lấy nét.....	55
Trung tâm	55
Lấy nét AiAF	55
Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)	56
Chụp với lấy nét Servo.....	56
Thay đổi thiết lập lấy nét.....	57
Flash.....	57
Thay đổi chế độ flash	57
Tự động	57
Bật	57
Đồng bộ chậm	57
Tắt	58
Thiết lập khác.....	58
Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh).....	58
Thay đổi cài đặt chống rung	59
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay	59

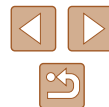
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



5 Chế độ xem lại	60
Xem	60
Chuyển chế độ hiển thị	61
Cảnh báo dư sáng (đối với vùng sáng trong ảnh)	61
Biểu đồ	62
Hiển thị thông tin GPS	62
Duyệt và lọc ảnh	62
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	62
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	63
Tùy chọn xem ảnh	64
Phóng to ảnh	64
Xem trình chiếu	64
Thay đổi thiết lập trình chiếu	64
Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)	65
Chống xóa ảnh	66
Sử dụng menu	66
Chọn từng ảnh	66
Chọn phạm vi	67
Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	68
Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	68
Xóa ảnh	68
Xóa nhiều ảnh cùng lúc	68
Chọn phương pháp lựa chọn	68
Chọn từng ảnh	69
Chọn phạm vi	69
Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc	69
Xoay ảnh	70
Sử dụng menu	70
Tắt xoay ảnh tự động	70
Đánh dấu ảnh yêu thích	71
Sử dụng menu	71

Chỉnh sửa ảnh	72
Thay đổi cỡ ảnh	72
Cắt ảnh	72
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)	73
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	74
Hiệu chỉnh mất đồ	74
Chỉnh sửa phim	75
6 Chức năng Wi-Fi	76
Tính năng Wi-Fi khả dụng	76
Gửi ảnh đến smartphone	77
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC	77
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang tắt hoặc ở chế độ chụp	77
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	79
Thêm smartphone	80
Sử dụng điểm truy cập khác	82
Điểm truy cập đã sử dụng	82
Lưu ảnh vào máy tính	83
Chuẩn bị đăng ký máy tính	83
Cài đặt CameraWindow	83
Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (Chỉ dành cho Windows)	83
Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối	84
Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	84
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	85
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	87
Điểm truy cập đã sử dụng	88
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	88
Đăng ký dịch vụ web	88
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	89
Đăng ký các dịch vụ web khác	90
Tải ảnh lên dịch vụ web	91

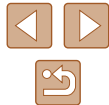
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục



In ảnh với máy in kết nối không dây.....	92
Gửi ảnh đến máy ảnh khác.....	93
Tùy chọn gửi ảnh	94
Gửi nhiều ảnh.....	94
Chọn phạm vi	94
Gửi ảnh ưa thích	95
Lưu ý khi gửi ảnh.....	95
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh).....	96
Thêm nhận xét.....	96
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh).....	97
Chuẩn bị ban đầu	97
Chuẩn bị máy ảnh	97
Chuẩn bị máy tính	97
Gửi ảnh.....	98
Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone	98
Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh	99
Định vị ảnh trên máy ảnh.....	99
Chụp Live View từ xa	100
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi	101
Chỉnh sửa thông tin kết nối.....	101
Đổi tên thiết bị	101
Xóa thông tin kết nối.....	101
Thay đổi tên máy ảnh.....	102
Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định.....	102

7 Menu thiết lập	103
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh.....	103
Tắt tiếng thao tác với máy ảnh	103
Điều chỉnh âm lượng	103
Ẩn gợi ý	104
Ngày và giờ	104
Giờ quốc tế.....	104
Hẹn giờ thu ống kính	105
Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	105
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	105
Độ sáng màn hình	106
Ẩn màn hình khởi động	106
Định dạng thẻ nhớ.....	106
Định dạng mức độ thấp.....	107
Đánh số thứ tự tập tin.....	107
Lưu ảnh theo ngày	108
Hiển thị đơn vị mét / feet	108
Kiểm tra logo chứng nhận	108
Ngôn ngữ hiển thị	108
Điều chỉnh thiết lập khác	108
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	109

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



8 Phụ kiện	110
Sơ đồ hệ thống.....	110
Phụ kiện tùy chọn.....	111
Phụ kiện nguồn.....	111
Thiết bị flash	112
Phụ kiện khác.....	112
Máy in	112
Lưu trữ ảnh và phim	112
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	113
Xem lại trên TV.....	113
Sử dụng phần mềm.....	114
Kết nối với máy tính bằng cáp.....	114
Kiểm tra môi trường máy tính.....	114
Cài đặt phần mềm	114
Lưu ảnh vào máy tính.....	114
In ảnh	116
In dễ dàng.....	116
Định cấu hình thiết lập in	117
Cắt ảnh trước khi in.....	117
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	118
Tùy chọn bố cục sẵn có	118
In ảnh ID	118
In cảnh phim.....	119
Tùy chọn in phim.....	119
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	119
Định cấu hình thiết lập in	119
Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ	120
Thiết lập in cho một loạt ảnh	121
Thiết lập in cho tất cả ảnh	121
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	121
In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF).....	121

Thêm ảnh vào sách ảnh	121
Chọn phương pháp lựa chọn	121
Thêm từng ảnh.....	122
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	122
Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh	122
9 Phụ lục	123
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	123
Thông báo trên màn hình	127
Thông tin trên màn hình	129
Chụp (Hiển thị thông tin).....	129
Mức pin	129
Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết).....	130
Tóm tắt bảng điều khiển phim	130
Bảng chức năng và menu	131
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	131
Menu FUNC.....	132
Tab chụp	134
Tab thiết lập	136
Tab xem lại	136
Tab in	137
Menu FUNC. trong chế độ xem lại	137
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	137
Thông số kỹ thuật.....	138
Cảm biến ảnh	138
Ống kính.....	138
Màn trập	138
Khẩu độ	138
Flash.....	138
Màn hình	138
Chụp	139
Ghi.....	139
Nguồn.....	140

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



Giao diện	140
Môi trường vận hành.....	140
Kích thước (Tuân thủ CIPA)	140
Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)	140
Pin NB-11LH.....	141
Sạc pin CB-2LFE.....	141
Chỉ mục	142
Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi hoặc tính năng khác)	144
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	144
Những điều cần chú ý về bảo mật	144
Phần mềm bên thứ ba.....	145
Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân	145
Thương hiệu và giấy phép	146
Tuyên bố miễn trách nhiệm	146

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản
về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động)
 - 29

Phù hợp với chụp người



Chân dung
(43)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Ảnh sáng yếu
(43)



Pháo hoa
(43)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
(44)



Hiệu ứng Poster
(44)



Hiệu ứng mắt cá
(44)



Hiệu ứng thu nhỏ
(45)



Hiệu ứng máy đồ chơi
(46)



Đơn sắc
(46)

- Khi điều chỉnh thiết lập ảnh (Hiệu chỉnh trực tiếp)
 - 42
- Lấy nét khuôn mặt
 - 29, 43, 55
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - 29
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - 34, 47
- Thêm nhãn ngày
 - 36

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 - 60
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 - 64
- Trên TV
 - 113
- Trên máy tính
 - 114
- Duyệt ảnh nhanh
 - 62
- Xóa ảnh
 - 68

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Quay/xem phim

- Quay phim
 -  29
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 -  60

In

- In ảnh
 -  116

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính
 -  114

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  77
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  88
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  83

Cảnh báo an toàn

- Đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để thao tác sản phẩm một cách an toàn.
- Thực hiện theo hướng dẫn để tránh chấn thương cho người thao tác sản phẩm hoặc người khác.



CẢNH BÁO

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Cất giữ sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.
Dây đeo cuốn quanh cổ người có thể dẫn đến ngạt thở.
Nuốt phải nắp ngàm gắn phụ kiện rất nguy hiểm. Nếu nuốt phải, ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được chỉ định trong hướng dẫn này cho sản phẩm.
- Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm.
- Không để sản phẩm chịu tác động hoặc rung lắc mạnh.
- Không chạm vào phần bên trong lộ ra của máy ảnh.
- Ngừng sử dụng sản phẩm nếu có các hiện tượng bất thường như phát ra khói hoặc có mùi lạ.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng sơn để vệ sinh sản phẩm.
- Không để cho sản phẩm bị ẩm. Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
- Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có dầu xăng dễ cháy.
Nếu không, sản phẩm có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Đối với các sản phẩm có trang bị khung ngắm, không nhìn qua khung ngắm về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.
Làm vậy có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



- Thực hiện theo hướng dẫn sau đây để sử dụng pin bán sẵn trên thị trường hoặc pin đi kèm máy.
 - Chỉ sử dụng pin cho sản phẩm chỉ định.
 - Không làm nóng pin hoặc để pin vào lửa.
 - Không sạc pin bằng sạc không được cấp phép.
 - Không để đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không sử dụng pin rò rỉ.
 - Khi rút bỏ pin, bọc cách ly đầu cực bằng băng dính hoặc các vật bọc khác.

Nếu không, sản phẩm có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

Nếu pin rò rỉ và chất rò rỉ tiếp xúc với da hoặc quần áo, dùng nước để rửa thật sạch khu vực tiếp xúc. Nếu đã tiếp xúc với mắt, dùng nhiều nước để rửa thật sạch, rồi ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.

- Khi sử dụng sạc pin, thực hiện theo hướng dẫn sau.
 - Định kỳ dùng vải khô lau sạch bụi bám trên chân cắm và ổ điện.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu chân cắm không được cắm hoàn toàn vào ổ điện.
 - Không để chân cắm và đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không chạm vào sạc pin hoặc bộ điều hợp AC đã kết nối ổ điện trong cơn bão sấm sét.
 - Không đặt vật nặng trên dây nguồn. Không làm hỏng, bẻ gãy hoặc sửa đổi dây nguồn.
 - Không dùng vải hoặc các vật khác bọc sản phẩm do sản phẩm vẫn còn nóng khi đang sử dụng hoặc ngay sau khi sử dụng.
 - Không để sản phẩm kết nối với nguồn điện trong khoảng thời gian dài.

Nếu không, sản phẩm có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Khi sử dụng, không để sản phẩm tiếp xúc với cùng một khu vực da trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra bỏng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp, bao gồm đồ da, gióp da, ngay cả khi sản phẩm không quá nóng. Bạn nên dùng chân máy hoặc thiết bị tương tự khi sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ cao và đối với người chụp có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da ít nhạy cảm.

- Thực hiện theo các chỉ dẫn để tắt sản phẩm ở các nơi không được phép sử dụng.

Nếu không, hiệu ứng sóng điện từ của sản phẩm có thể làm cho thiết bị khác bị trục trặc và thậm chí gây ra tai nạn.



THẬN TRỌNG

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương.

- Không đánh sáng đèn flash sát mắt người.

Nếu không, flash có thể gây hại cho mắt.

- Dây đeo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho thân người. Treo dây đeo với sản phẩm vào móc treo hoặc vật thể khác có thể làm hỏng sản phẩm. Ngoài ra, không được lắc sản phẩm hoặc để sản phẩm chịu tác động mạnh.

- Không ép lực mạnh vào ống kính hoặc để vật va đập vào ống kính. Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Đèn flash sẽ phát ra nhiệt độ cao khi đánh sáng. Không để ngón tay, bất cứ phần nào của thân người và vật thể khác gần thiết bị flash trong lúc chụp ảnh.

Làm vậy có thể dẫn đến bỏng hoặc trục trặc cho thiết bị flash.

- Không để sản phẩm ở các nơi có nhiệt độ cực kỳ cao hoặc thấp. Sản phẩm có thể trở nên cực kỳ nóng/lạnh và gây ra bỏng hoặc chấn thương khi chạm vào.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thận trọng

Cảnh báo có thể làm hỏng thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cần thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.

Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trực trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.

Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc đầu cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.

Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác lên sạc pin khi sử dụng.

Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.

Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Làm vậy có thể gây trực trặc cho sản phẩm.

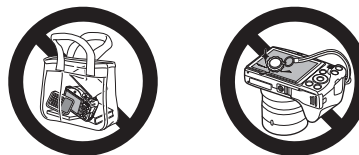
- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần.

Làm vậy có thể dẫn đến trực trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.

Làm vậy có thể dẫn đến trực trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

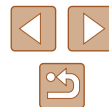
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

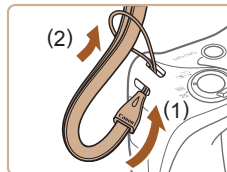
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

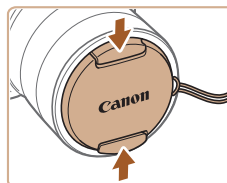
Chuẩn bị chụp như sau.

Lắp phụ kiện



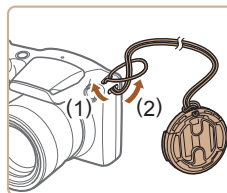
1 Gắn dây đeo.

- Luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn (1) trên máy ảnh, rồi kéo đầu kia cho vào vòng dây đã luồn (2).



2 Lắp nắp ống kính.

- Tháo nắp ra khỏi ống kính trong giấy lát, luồn đầu dây qua lỗ gắn (1), rồi kéo nắp ống kính qua vòng dây (2).
- Luôn tháo nắp ống kính trước khi bật máy ảnh.
- Đậy nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



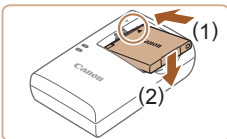
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

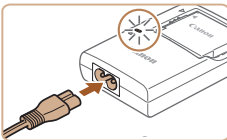
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



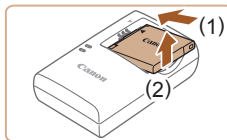
1 Lắp pin.

- Sau khi hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần "Ghi" (139).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

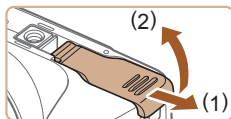
Chi mục



Lắp pin và thẻ nhớ

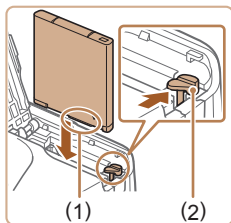
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (106).



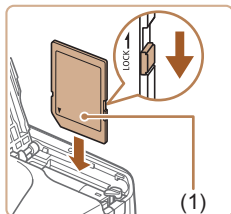
1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).



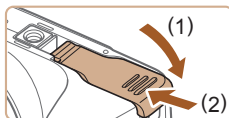
2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho đầu cực (1) hướng ra như hình, gạt nút khóa pin (2) theo hướng mũi tên rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim vào các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mẫu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (1) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



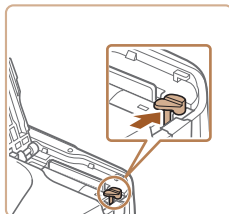
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt công tắc, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



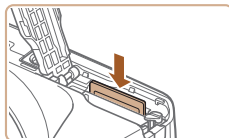
- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Ghi" (139).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Thiết lập ngày và giờ

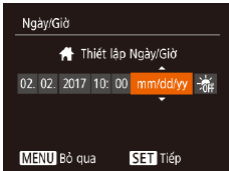
Thiết lập chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi bật máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh khi chụp và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.

Bạn cũng có thể thêm nhãn ngày vào ảnh nếu muốn (📖36).



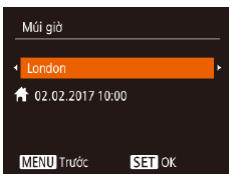
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.



2 Thiết lập ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [⏻].



3 Chỉ định múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [⏻] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị nữa.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



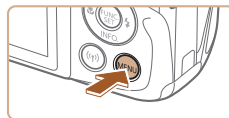
- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã thiết lập ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để thiết lập giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] ở bước 2 rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].

2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab [🔍].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [⏻].

3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Thiết lập ngày và giờ" (📖18) để điều chỉnh thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục

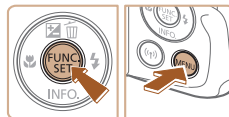




- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào máy, ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Thiết lập ngày và giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖 18).

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].

2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [ⓘ], rồi nhấn ngay nút [MENU].

3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ không còn hiển thị.



- Ở bước 2, sau khi nhấn nút [ⓘ], nếu chờ quá lâu mới nhấn nút [MENU], giờ hiện tại sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, nhấn nút [ⓘ] để tắt hiển thị giờ và lặp lại bước 2.
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Ngôn ngữ] (🌐) trên tab [🔧].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thử máy ảnh bằng cách bật máy, ghi phim hoặc chụp một số ảnh, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



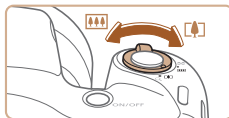
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



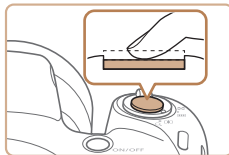
2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để cho biết chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bố cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [x] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [w] (góc rộng).

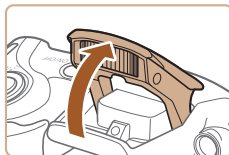


4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay ấn hẳn đèn xuống.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

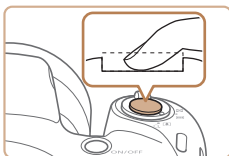
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để cho biết khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhấn nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.



2) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình quay dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].

- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút , nhấn các nút  để chọn , rồi nhấn lại nút .
- Phim bắt đầu phát và **[SET ▶]** hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút .



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp .

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút  để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút .
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút  để chọn [Xóa], rồi nhấn nút .
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút  để chọn [Hủy], rồi nhấn nút .



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



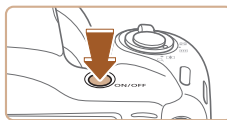
Hướng dẫn chuyên sâu

1

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút [▶].
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📖 24).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút [▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Sau khoảng hai phút tiếp theo, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖24).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

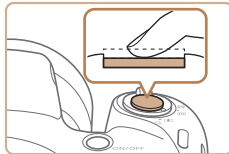
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt chức năng tự động tắt nguồn và điều chỉnh thời điểm Tắt hiển thị nếu muốn (📖105).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖76) hoặc khi kết nối với máy tính (📖114).

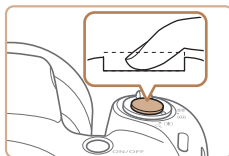
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin hiển thị, tham khảo phần “Thông tin trên màn hình” (📖129).

	Hiển thị thông tin
	Không hiển thị thông tin



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖61).

Sử dụng menu FUNC.

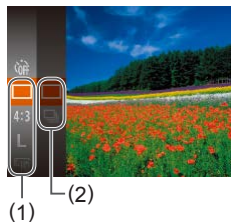
Các chức năng thường dùng được định cấu hình bằng menu FUNC. như sau.

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖132) hoặc chế độ xem lại (📖137).



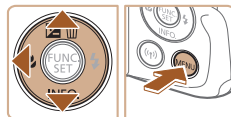
1 Truy cập menu FUNC.

- Nhấn nút [FUNC. SET.].



2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu (1), rồi nhấn nút [FUNC. SET.] hoặc nút [▶].
- Tùy chọn có sẵn (2) được xếp phía bên phải cạnh mục menu.
- Tùy thuộc vào mục menu, các chức năng có thể được chỉ định bằng cách nhấn nút [FUNC. SET.] hay nút [▶] hoặc máy sẽ hiển thị màn hình khác để định cấu hình chức năng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Mục gắn biểu tượng [MENU] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [MENU].
- Để quay trở lại mục menu, nhấn nút [◀].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục





4 Xác nhận lựa chọn và thoát.

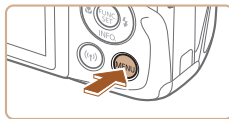
- Nhấn nút [FUNC. SET].
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút [FUNC. SET] ở bước 1 sẽ hiển thị lại, cho biết tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (109).

Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau. Các mục menu được nhóm trên các tab theo mục đích, ví dụ như chụp [CAMERA], xem lại [REVIEW], v.v... Lưu ý rằng các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (134 – 137).



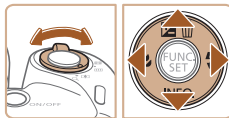
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



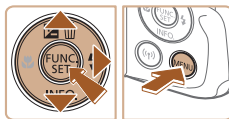
2 Chọn tab.

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab.
- Sau khi nhấn các nút [▲][▼] để chọn tab, bạn có thể chuyển giữa các tab bằng cách nhấn các nút [◀][▶].



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [FUNC. SET] hoặc nút [▶] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

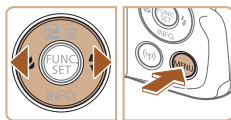
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (109).

4 Chọn tùy chọn.

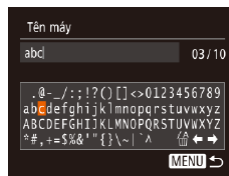
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

5 Xác nhận lựa chọn và thoát.

- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.

Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo trên màn hình để nhập thông tin khi kết nối Wi-Fi (76). Lưu ý rằng độ dài và kiểu thông tin có thể nhập sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng sử dụng.



Nhập ký tự

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ký tự, rồi nhấn nút [⏏] để nhập.

Di chuyển con trỏ

- Chọn [◀] hoặc [▶] và nhấn nút [⏏].

Xóa ký tự

- Chọn [↶] và nhấn nút [⏏]. Ký tự trước đó sẽ bị xóa.

Xác nhận nội dung nhập và quay lại màn hình trước đó

- Nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Hiển thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) nhấp nháy màu xanh lá cây vài lần.

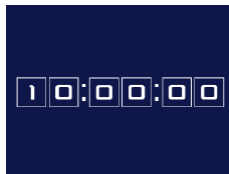
- Kết nối máy tính (📖114)
- Tắt hiển thị (📖24, 📖105, 📖105)
- Đang khởi động, ghi hoặc đọc
- Đang giao tiếp với thiết bị khác
- Đang chụp phơi sáng lâu (📖47)
- Đang kết nối/truyền qua Wi-Fi



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, không tắt máy ảnh, không mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay gây hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Đồng hồ

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện tại.



- Khi máy ảnh tắt, nhấn và giữ nút [🕒], rồi nhấn nút nguồn để hiển thị đồng hồ.

- Nhấn và giữ nút [🕒].
- Thời gian hiện tại xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng đồng hồ, nếu bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc, đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị theo chiều dọc. Nhấn các nút [◀][▶] để thay đổi màu hiển thị.
- Nhấn lại nút [🕒] để hủy hiển thị đồng hồ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



2

Chế độ tự động

Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình (📖32, 📖33).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để cho biết chủ thể đó đang được lấy nét.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

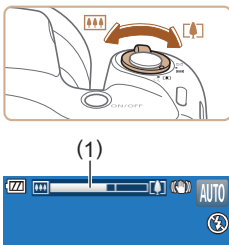
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



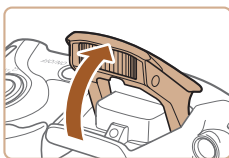
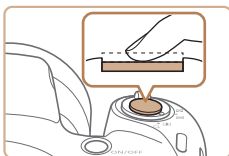


3 Bỏ cực ảnh.

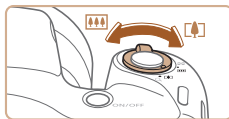
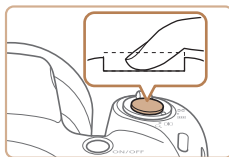
- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [T] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [L] (góc rộng). (Thanh zoom (1) hiển thị cho biết vị trí zoom.)
- Để zoom tới gần hoặc ra xa nhanh chóng, di chuyển hoàn toàn cần gạt zoom về phía [T] (chụp xa) hoặc [L] (góc rộng) và để phóng to hoặc thu nhỏ từ từ, di chuyển nhẹ cần gạt zoom đến hướng mong muốn.

4 Chụp.

1) Lấy nét.



- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.
- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên. Đèn flash sẽ đánh sáng khi chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay ấn hẳn đèn xuống.



2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [●Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để cho biết khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục





3) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình quay dừng.
- Quá trình quay sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Ảnh/Phim



- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, có thể máy đã được bật trong khi giữ nút **[MENU]**. Để bật âm thanh, nhấn nút **[MENU]**, chọn [Im lặng] trên tab **[↑]**, rồi nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn [Tắt].

Ảnh



- Biểu tượng **[9]** nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần "Flash" (📖138).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bíp một lần bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần "Phạm vi chụp (đo từ đầu ống kính)" (📖138).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mắt đỏ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng **[4]** nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

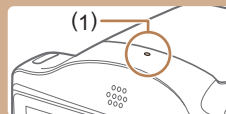


- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖40).

Phim



- Trước khi quay phim, dùng ngón tay hạ đèn flash xuống. Cần thận trọng không chạm vào micro (1) trong khi quay phim. Mờ đèn flash hoặc che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào các nút điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy nếu có. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh thiết lập ổn định hình ảnh (📖59).



- Âm thanh được ghi là âm thanh mô-nô.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ **[AUTO]**, cảnh chụp do máy ảnh xác định sẽ hiển thị bằng biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.

Hậu cảnh	Khi chụp người			Màu nền của biểu tượng
	Người	Chuyển động* ¹	Bóng trên khuôn mặt* ¹	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng			—	
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng			—	
Đèn spotlight				Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng chân máy		—	—	

Hậu cảnh	Khi chụp chủ thể khác			Màu nền của biểu tượng
	Chủ thể khác	Chuyển động* ¹	Ở phạm vi gần	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng				
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng				
Hoàng hôn			—	Cam
Đèn spotlight				Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng chân máy		—	—	

*1 Không hiển thị đối với phim.

*2 Hiển thị ở các cảnh tối khi máy ảnh được giữ vững, như khi gắn lên chân máy.



- Thử chụp ở chế độ **[P]** (49) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng (IS thông minh). Ngoài ra, các biểu tượng sau sẽ hiển thị trong chế độ [AUTO].

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung góc máy và rung dịch chuyển trong khi chụp macro (IS hỗn hợp). Dành cho phim,  hiển thị và ổn định hình ảnh  cũng được áp dụng.
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh, ví dụ như quay phim khi đang đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, ví dụ như quay phim ở mức zoom tele (Mạnh)
	Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim,  hiển thị và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để bỏ chế độ ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] ( 59). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ thôi hiển thị.

Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này. Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ   49 nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục

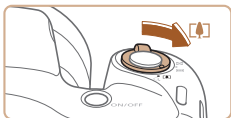


Tính năng thông thường, tiện dụng

► Ảnh ► Phim

Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom số để phóng to lên tới khoảng 180x.



(1)



1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [ZOOM].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng zoom.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [ZOOM].

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Thanh zoom được phân đoạn màu để biểu thị phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số thiết lập độ phân giải ảnh (1138), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.



- Để tắt zoom số, chọn MENU (26) > tab [CAMERA] > [Zoom số] > [Tắt].

Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [FUNC SET], chọn [INFO] trong menu, rồi chọn [Cài đặt] (25).
- Khi thiết lập hoàn tất, [Cài đặt] hiển thị.

2 Chụp.

- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

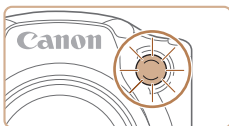
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



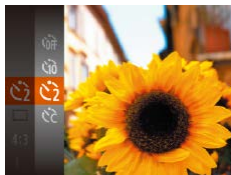


- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [C] ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Tùy chọn này hoãn nhả màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (34) rồi chọn [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (34) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).

1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (34), chọn [C] rồi nhấn nút [MENU].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Trì hoãn] hoặc [Tám].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (34) để chụp.



- Đối với phim được quay hẹn giờ, thiết lập [Trì hoãn] thể hiện thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu ghi, nhưng thiết lập [Tám] không có hiệu lực.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

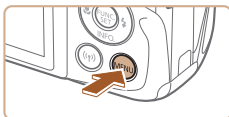
Chỉ mục



Thêm nhãn ngày

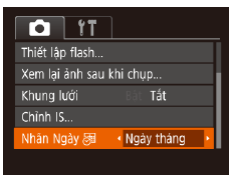
► Ảnh ► Phim

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ chính xác (📖 18).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Nhãn Ngày]** trên tab **[📷]**, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖 26).
- Khi thiết lập hoàn tất, **[📅]** hiển thị.



2 Chụp.

- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn **[Tắt]** ở bước 1.



- Không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày.



- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau.
Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin bị in hai lần.
 - Sử dụng chức năng máy in để in (📖 116)
 - Sử dụng thiết lập in DPOF của máy ảnh (📖 119) để in

Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần "Chụp liên tục" (📖 139).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút **[FUNC. SET]**, chọn **[📷]** trong menu, rồi chọn **[📷]** (📖 25).
- Khi thiết lập hoàn tất, **[📷]** hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục





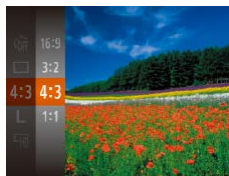
- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét và phơi sáng tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (34).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.

Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [FUNC/SET], chọn **[4:3]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (25).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[4:3]**.

16:9	Tỷ lệ khung ảnh tương tự như của TV màn hình rộng có độ nét cao.
3:2	Tỷ lệ khung ảnh tương tự như phim 35mm, được sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 12,7 x 17,8 cm hoặc bưu thiếp.
4:3	Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh. Sử dụng để hiển thị trên các TV có độ phân giải tiêu chuẩn hoặc những thiết bị hiển thị tương tự. Cũng sử dụng để in ảnh cỡ khoảng 8,9 x 12,7 cm hoặc cỡ sê-ri A.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



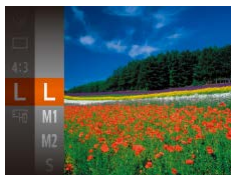
Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn một trong 4 mức độ phân giải ảnh như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi thiết lập độ phân giải ảnh, tham khảo phần “Độ phân giải ảnh, Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖139).



- Nhấn nút [FUNC/SET], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].



Hướng dẫn chọn thiết lập độ phân giải ảnh dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3)

L	A2 (Khoảng 41,9 x 59,4 cm)
M1	A3 – A5 (Khoảng 29,7 x 41,9 cm – 14,7 x 21,1 cm)
M2	Khoảng 8,9 x 12,7 cm, 12,7 x 17,8 cm, Bưu thiếp
S	Để gửi email hoặc mục đích tương tự

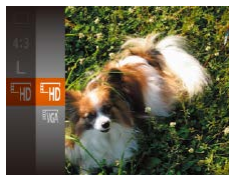
Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Có thể dùng hai thiết lập chất lượng phim sẵn có. Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Độ phân giải ảnh, Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖139).



- Nhấn nút [FUNC/SET], chọn [HD] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [HD].



Ch.lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
HD	1280 x 720	25 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
VGA	640 x 480	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.



- Ở chế độ [HD], thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục

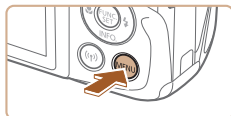


Tính năng chụp hữu ích

Hiện thị khung lưới

► Ảnh ► Phim

Khung lưới có thể hiển thị trên màn hình để cân đối dọc và ngang khi chụp.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Khung lưới]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Bật]** (📖26).
- Khi thiết lập hoàn tất, khung lưới sẽ hiển thị trên màn hình.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Tắt]**.



- Khung lưới không được ghi trong ảnh.

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab **[📷]** của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖26).

Tắt tia giúp lấy nét

► Ảnh ► Phim

Trong điều kiện ánh sáng yếu, tia giúp lấy nét thường phát ra khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể tắt tia này.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Tia giúp lấy nét]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Tắt]** (📖26).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Bật]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



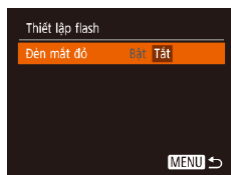
Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Thiết lập flash].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập flash] trên tab [📷], rồi nhấn nút [📖] (📖26).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Đèn mắt đỏ], rồi chọn [Tắt] (📖26).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp



1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [📷], rồi nhấn nút [📖] (📖26).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Th/gian hiển thị]. Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Nhanh].

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

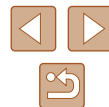
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.



1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (📖40).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Th/tin hiển thị]. Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].

Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị chi tiết thông tin chụp (📖130).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (📖40) thành [Tắt] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút [▼] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi thiết lập của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút [▲] hoặc khóa ảnh (📖66) hoặc nhấn nút [🔒] để đánh dấu ảnh yêu thích (📖71).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

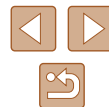
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



3

Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh

Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)

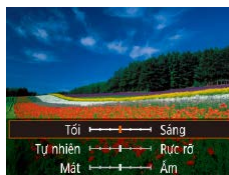
► Ảnh ► Phim

Có thể dễ dàng tùy chỉnh độ sáng hoặc màu sắc ảnh khi chụp như sau.



1 Vào chế độ [LIVE].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [LIVE] hiển thị.



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▼] để truy cập màn hình thiết lập. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục thiết lập, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh giá trị khi bạn xem màn hình.
- Nhấn nút [⊙].

3 Chụp.

Độ sáng	Để ảnh sáng hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh tối hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Màu sắc	Để ảnh màu rực rỡ hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh màu dịu hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Tông màu	Để có tông màu ấm, hơi đỏ, điều chỉnh mức sang phải và để có tông màu mát, hơi xanh, điều chỉnh mức sang trái.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

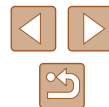
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

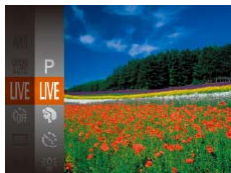
9 Phụ lục

Chi mục



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút **[AUTO]** vài lần cho đến khi **[LIVE]** hiển thị.
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[LIVE]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (trang 25).

2 Chụp.

Chụp chân dung (Chân dung)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



Chụp trong điều kiện ánh sáng yếu (Ánh sáng yếu)

► Ảnh ► Phim

- Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu.



Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

► Ảnh ► Phim

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Ở chế độ **[P]**, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (trang 59).



- Chế độ **[P]** có độ phân giải là **[M]** (2560 x 1920) và không thể thay đổi.
- Trong chế độ **[P]**, mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) để chọn chế độ chụp.

2 Chụp.

📷 Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



🖼️ Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Ảnh giống như một tấm poster hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [📷] và [🖼️], bạn nên chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

▶ Ảnh ▶ Phim

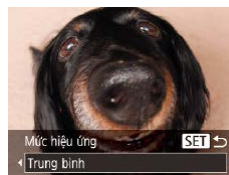
Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn [📷].

2 Chọn mức hiệu ứng.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn mức hiệu ứng, rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.



3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh phía trên và phía dưới khu vực bạn chọn.
Bạn cũng có thể làm phim trông giống như cảnh trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [F5].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (43) và chọn [F5].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▼].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.

3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [MENU] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.



Tốc độ xem lại và thời gian phát lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian phát lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

Phim được xem lại ở tốc độ khung hình 30 hình/giây.



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Để di chuyển khung khi khung ở hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼], để di chuyển khung khi khung ở hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng ảnh của phim là [FVGA] ở tỷ lệ khung ảnh [4:3] và [FHD] ở tỷ lệ khung ảnh [16:9] (37). Không thể thay đổi các thiết lập chất lượng này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ở chế độ đơn sắc

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác

Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sẽ chụp khoảng hai giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (📖55). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.



1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn [📷].

2 Bố cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.

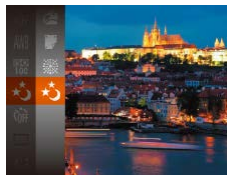


- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, sau khi chọn [📷] ở bước 1, nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn số ảnh chụp, rồi nhấn nút [📷].

Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu)

► Ảnh ► Phim

Chỉ định tốc độ màn trập từ 1 – 15 giây để chụp phơi sáng lâu. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để tránh rung máy.



1 Chọn [🌙].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn [🌙].

4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ đèn nhấp nháy và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng hai giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

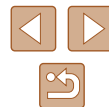
6 Chức năng Wi-Fi

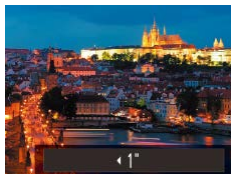
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn tốc độ màn trập.

- Nhấn nút [▲], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tốc độ màn trập, rồi nhấn nút [⏻].

3 Kiểm tra phơi sáng.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để xem phơi sáng cho tốc độ màn trập đã chọn.

4 Chụp.



- Độ sáng ảnh trên màn hình ở bước 3 khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp.
- Với tốc độ màn trập là 1/3 giây trở xuống, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.
- Đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖59).



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị dư sáng. Trong trường hợp này, đặt flash thành [🔚] và chụp lại (📖57).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



4

Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn

- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ **[P]**.
- **[P]**: Phơi sáng tự động P; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖131).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động P (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖43) và chọn **[P]**.

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖50 – 📖59), rồi chụp.



- Nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖51) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖57), khi đó có thể đạt được phơi sáng tối ưu.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số thiết lập trong FUNC. (📖25) và MENU (📖26) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

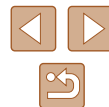
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục

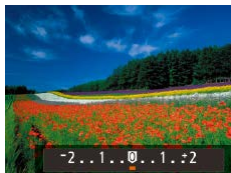


Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.



- Nhấn nút [▲]. Nhìn vào màn hình, nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.
- Khi quay phim, quay với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi chụp ảnh, nhấn nút [⊞] để hiển thị lượng bù trừ phơi sáng đã thiết lập, rồi chụp.

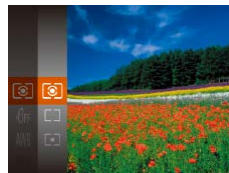


- Bạn cũng có thể chụp ảnh với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi ghi phim, biểu tượng [AE/L] hiển thị và phơi sáng bị khóa.

Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [⊞], chọn [☉] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên toàn bộ khu vực ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi [] (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

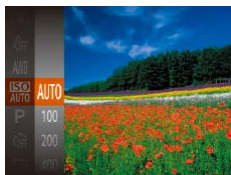
Chi mục



Thay đổi tốc độ ISO

► Ảnh ► Phim

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn cho độ nhạy cao hơn, hoặc thấp hơn cho độ nhạy thấp hơn.



- Nhấn nút , chọn [ISO] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu hạt chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, các khu vực ảnh quá sáng hoặc quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc nền) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được chỉnh tự động trước khi chụp để làm cho chủ thể nổi bật hơn.



- Nhấn nút [MENU], chọn [i-Contrast] trên tab , rồi chọn [Tự động] (📖26).
- Khi thiết lập hoàn tất,  hiển thị.



- Trong một số điều kiện chụp, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh bị nhiễu hạt.



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (📖74).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục

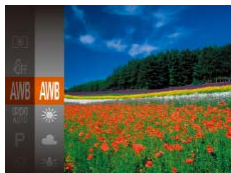


Màu ảnh

Điều chỉnh cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút [WB], chọn [WB] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[WB]	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
[☀️]	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
[☁️]	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
[💡]	Đèn tròn	Để chụp dưới ánh sáng đèn dây tóc thông thường.
[💡]	Huỳnh quang	Để chụp dưới ánh sáng đèn huỳnh quang trắng.
[💡]	H/quang cao	Để chụp dưới ánh sáng đèn huỳnh quang ban ngày.
[📷]	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (📖52).

Cân bằng trắng tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖52) để chọn [📷].
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều chuyển sang màu trắng. Nhấn nút [MENU].
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.

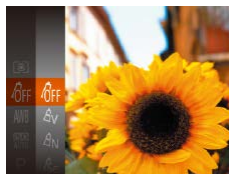


- Nếu bạn thay đổi thiết lập máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tông màu ảnh theo mong muốn, chẳng hạn như chuyển ảnh sang màu nâu đỏ hoặc đen trắng.



- Nhấn nút [🎨], chọn [🎨] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖25).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



☞ Tắt màu riêng	–
ÁV Rực rỡ	Nhấn mạnh vào độ tương phản và bão hòa màu, giúp ảnh thêm sắc nét.
ÁN Trung tính	Giảm độ tương phản và bão hòa màu để ảnh màu dịu hơn.
Áe Nâu đỏ	Tạo ảnh có tông màu nâu đỏ.
ÁW Trắng đen	Tạo ảnh đen trắng.
ÁP Fim d/ bản	Kết hợp các hiệu ứng xanh trời đậm, xanh lá đậm và đỏ đậm để tạo màu sắc rực rỡ nhưng vẫn tự nhiên như ảnh trên phim dương bản.
ÁL Tông màu da sáng	Làm sáng tông màu da.
ÁD Tông màu da tối	Làm tối tông màu da.
ÁB Xanh trời đậm	Nhấn mạnh màu xanh da trời trong ảnh. Làm cho bầu trời, đại dương và các chủ thể màu xanh da trời khác rực rỡ hơn.
ÁG Xanh lá đậm	Nhấn mạnh màu xanh lá cây trong ảnh. Làm cho núi, tán lá và các chủ thể màu xanh lá cây khác rực rỡ hơn.
ÁR Đỏ đậm	Nhấn mạnh màu đỏ trong ảnh. Làm cho các chủ thể màu đỏ rực rỡ hơn.
ÁC Màu tùy chọn	Điều chỉnh độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu và các đặc tính khác như mong muốn (📖53).

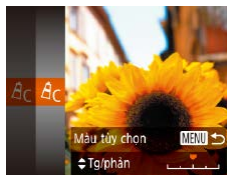


- Không thể điều chỉnh cân bằng trắng (📖52) trong các chế độ [Áe] hoặc [ÁW].
- Trong chế độ [ÁL] và [ÁD], các màu sắc ngoài tông màu da người đều có thể chỉnh sửa. Các thiết lập này có thể không tạo kết quả như mong muốn với một số tông màu da.

Màu tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Chọn mức độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da theo mong muốn trong phạm vi 1 – 5.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)” (📖52) để chọn [ÁC], rồi nhấn nút [MENU].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi chỉ định giá trị bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Để tạo hiệu ứng mạnh hơn/đậm hơn (hoặc tông màu da tối hơn), điều chỉnh giá trị sang phải. Để tạo hiệu ứng yếu hơn/nhạt hơn (hoặc tông màu da sáng hơn), điều chỉnh giá trị sang trái.
- Nhấn nút [MENU] để hoàn tất thiết lập.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [M]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp (đo từ đầu ống kính)” (138).



- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [M], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi thiết lập hoàn tất, [M] hiển thị.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Cần thận trọng làm hỏng ống kính.
- Khi phóng to đến khu vực màu vàng của thanh zoom, biểu tượng [M] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [C] (135).

Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở xa, đặt máy ảnh thành [M]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp (đo từ đầu ống kính)” (138).



- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [M], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi thiết lập hoàn tất, [M] hiển thị.

Bộ chuyển tele số

► Ảnh ► Phim

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Tính năng này có thể giảm rung máy do có tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi bạn sử dụng zoom (kể cả zoom số) với cùng hệ số zoom.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [CAM], rồi chọn tùy chọn mong muốn (126).
- Hiển thị xem được phóng to và hệ số zoom hiển thị trên màn hình.



- Không thể sử dụng với zoom số (134).



- Tốc độ màn trập có thể tương đương khi bạn di chuyển cần gạt zoom hoàn toàn về phía [L] để chụp xa tối đa, và khi bạn phóng to chủ thể đến cùng một kích thước theo bước 2 trong phần “Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)” (134).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

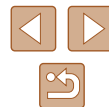
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi chế độ khung lấy nét

► Ảnh ► Phim

Thay đổi chế độ khung lấy nét (lấy nét tự động) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Khung lấy nét]** trên tab **[📷]**, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖26).

Trung tâm

► Ảnh ► Phim

Một khung lấy nét hiển thị ở trung tâm. Có thể lấy nét chính xác.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với **[!]**.



- Để giảm cỡ khung AF, nhấn nút **[MENU]** và đặt **[Cỡ khung AF]** trên tab **[📷]** thành **[Nhỏ]** (📖26).
- Cỡ khung lấy nét được đặt thành **[Bình thường]** khi bạn sử dụng bộ chuyển tele số (📖54).
- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).

Lấy nét AiAF

► Ảnh ► Phim

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn khung ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho **[RAW]**).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám hiển thị xung quanh các khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị trong các khu vực được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi đặt lấy nét Servo (📖56) thành **[Bật]**, nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt, khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể nhận diện sai các chủ thể không phải người thành khuôn mặt.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)

► Ảnh ► Phim

Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét như sau.

1 Chọn [Lấy nét động].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chế độ khung lấy nét” (📖55) để chọn [Lấy nét động].
- Khung [☐] hiển thị ở trung tâm màn hình.



2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh sao cho khung [☐] đặt ở chủ thể mong muốn, rồi nhấn nút [◀].



- Khi phát hiện chủ thể, máy ảnh phát ra tiếng bíp và khung [☐] hiển thị. Ngay cả khi chủ thể di chuyển, máy ảnh sẽ tiếp tục di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không phát hiện được chủ thể nào, khung [☐] sẽ hiển thị.
- Để hủy theo dõi, nhấn lại nút [◀].

3 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khung [☐] đổi thành [☐] màu xanh da trời, di chuyển theo chủ thể khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (📖56).
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.
- Ngay cả sau khi chụp, khung [☐] vẫn hiển thị và máy ảnh tiếp tục theo dõi chủ thể.



- [Lấy nét Servo] (📖56) được đặt thành [Bật] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và nền tương tự nhau.
- Không thể sử dụng [📷] và [📷].



- Ngay cả khi không nhấn nút [◀], máy ảnh cũng có thể nhận diện chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi chụp, khung [☐] hiển thị ở trung tâm màn hình.

Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét Servo] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖26).

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ đặt theo chế độ khung lấy nét chỉ định.
- Nếu không thể thu được phơi sáng tối ưu, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhấn nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (📖34).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

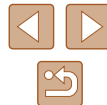
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét liên tục] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖26).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội chụp ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Flash” (📖138).

1 Nâng đèn flash.

2 Định cấu hình thiết lập.



- Nhấn nút [▶], nhấn các nút [◀][▶] để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút [📷].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [▶] khi đèn flash đang hạ xuống. Trước tiên dùng tay nâng đèn flash lên.

Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Đồng bộ chậm

Đánh sáng để chiếu sáng chủ thể chính (ví dụ người) và chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục





- Ở chế độ [S], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (139).
- Ở chế độ [S], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Để chụp không có flash.



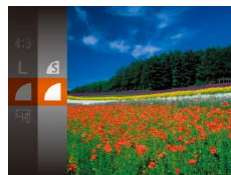
- Trong điều kiện ánh sáng yếu và dễ gây rung máy ảnh, nếu biểu tượng [Q] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Thiết lập khác

Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh)

► Ảnh ► Phim

Với hai tỷ lệ nén: [S] (Cực đẹp) và [L] (Đẹp), thực hiện các cách sau để chọn. Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi tỷ lệ nén có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Ghi” (139).



- Nhấn nút [Q], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (125).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Thay đổi cài đặt chống rung

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh IS] trên tab [📷], rồi nhấn nút [ⓘ] (📖26).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chống rung], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖26).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) (📖33).
Chỉ chụp*	Hệ thống ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

* Thay đổi thiết lập thành [Liên tục] để quay phim.



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [Chống rung] thành [Tắt].

Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

► Ảnh ► Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể chọn không giảm rung máy.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi cài đặt chống rung” (📖59) để truy cập màn hình [Chỉnh IS].
- Chọn [IS động], rồi chọn [2] (📖26).



- Khi chất lượng phim là [EVC] (📖38), thiết lập IS động là [1] và không thể thay đổi.
- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt] để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



5

Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

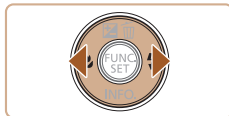
▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng sẽ hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

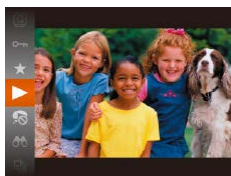
9 Phụ lục

Chỉ mục





- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].



4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng (1) thôi hiển thị, bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

(1)

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (📖 26) > tab [▶] > [Hiển thị cuộn] > [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖 26) > tab [▶] > [Tiếp tục lại] > [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖 26) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶] > [Chuyển tiếp].

Chuyển chế độ hiển thị

▶ Ảnh ▶ Phim

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết)” (📖 130).

	Không hiển thị thông tin
	Hiển thị thông tin đơn giản
	Hiển thị thông tin chi tiết

■ Cảnh báo dư sáng (đối với vùng sáng trong ảnh)

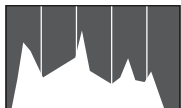
▶ Ảnh ▶ Phim

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các vùng sáng bị lóa trong ảnh sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖 61).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục

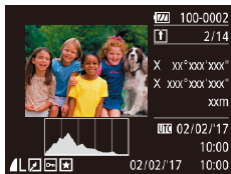


Biểu đồ



- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖61) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Hiển thị thông tin GPS



- Bằng cách kết nối smartphone với máy ảnh qua Wi-Fi, bạn có thể định vị ảnh trên máy ảnh, thêm thông tin như vĩ độ, kinh độ và độ cao (📖99). Bạn có thể xem lại các thông tin này trong hiển thị thông tin GPS.
- Vĩ độ, kinh độ, độ cao và UTC (ngày giờ chụp) được liệt kê từ trên xuống dưới.



- Màn hình thông tin GPS sẽ không hiển thị trên ảnh thiếu thông tin này.
- Đối với các mục không sẵn có trên smartphone hoặc ghi không chính xác, biểu tượng [---] hiển thị thay cho các giá trị số.



- UTC: Giờ quốc tế phối hợp, tương tự như giờ chuẩn GMT

► Ảnh ► Phim

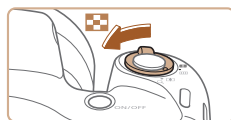
► Ảnh ► Phim

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [📐] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh hiển thị hơn.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [🔍] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

Ảnh
Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (66) hoặc xóa (68) tất cả ảnh này cùng lúc.

Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
Ưu thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (71).
Ảnh/Phim	Chỉ hiển thị ảnh hoặc phim.

1 Chọn điều kiện tìm kiếm.

- Nhấn nút , chọn trong menu, rồi chọn điều kiện (25).
- Khi đã chọn hoặc , chọn điều kiện bằng cách nhấn các nút trên màn hình hiển thị, rồi nhấn nút .

2 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn sẽ hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút .
- Để hủy hiển thị lọc, chọn ở bước 1.



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó sẽ không chọn được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin, nhấn nút ở bước 2.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 2) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (62), "Phóng to ảnh" (64) và "Xem trình chiếu" (64). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [B.vệ Tắt cả ảnh ở T.kiểm] trong phần "Chống xóa ảnh" (66) hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Xóa nhiều ảnh cùng lúc" (68), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (119) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (121).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (72 – 75), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không còn hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

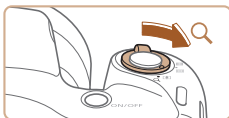
Chỉ mục



Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh, và biểu tượng [SET] hiển thị. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để dễ nhận biết, màn hình xuất hiện khung chỉ vị trí ước chừng của khu vực ảnh hiển thị (1).
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía [M]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút [Q]. Để chuyển qua các ảnh khác khi zoom, nhấn các nút [◀][▶]. Nhấn lại nút [Q] để khôi phục thiết lập ban đầu.

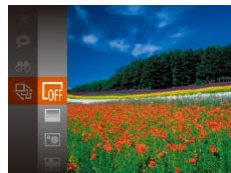


- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].

Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới. Mỗi ảnh được hiển thị khoảng ba giây.



- Nhấn nút [Q], chọn [▶] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (25).
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị vài giây.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (24) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [Q].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀][▶]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀][▶].
- Trong chế độ hiển thị lọc (63), chỉ có thể xem được ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm.

Thay đổi thiết lập trình chiếu

Bạn có thể thiết lập trình chiếu để lặp lại và thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh cũng như thời lượng hiển thị mỗi ảnh.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Trình chiếu] trên tab [▶] (26).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖26).
- Để bắt đầu trình chiếu với thiết lập của bạn, chọn [Bắt] và nhấn nút [⏮].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

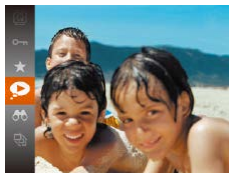


- Không thể chỉnh sửa [Thời gian xem] khi chọn [Bong bóng] ở chế độ [Hiệu ứng].

Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)

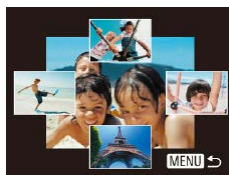
► Ảnh ► Phim

Dựa trên ảnh hiện tại, máy ảnh sẽ lựa chọn bốn ảnh mà bạn có thể muốn xem. Sau khi bạn chọn xem một trong các ảnh này, máy ảnh sẽ lựa chọn thêm bốn ảnh khác. Đây là cách thú vị để xem lại ảnh theo thứ tự không xác định. Hãy thử tính năng này sau khi bạn chụp một vài ảnh ở nhiều cảnh khác nhau.



1 Chọn chuyển thông minh.

- Nhấn nút [⏮], rồi chọn [🔍] trong menu (📖25).
- Bốn ảnh đề xuất sẽ hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh bạn muốn xem tiếp theo.
- Ảnh được chọn sẽ hiển thị ở trung tâm và bốn ảnh đề xuất tiếp theo sẽ hiển thị ở xung quanh.
- Để ảnh trung tâm hiển thị toàn màn hình, nhấn nút [⏮]. Để khôi phục hiển thị ban đầu, nhấn lại nút [⏮].
- Nhấn nút [MENU] để khôi phục hiển thị từng ảnh.



- Không thể sử dụng chuyển thông minh trong các trường hợp sau:
 - Máy chụp chưa đến 50 ảnh
 - Ảnh đang hiển thị không được hỗ trợ
 - Ảnh đang hiển thị trong hiển thị lọc (📖63)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

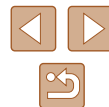
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

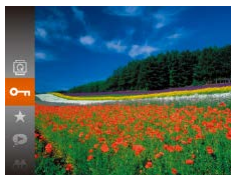
Chi mục



Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (📖68).



- Nhấn nút [🔑], rồi chọn [🔑] trong menu (📖25). Thông báo [Đã bảo vệ] hiển thị.
- Để hủy chống xóa, lặp lại quy trình này và chọn lại [🔑], rồi nhấn nút [🔑].

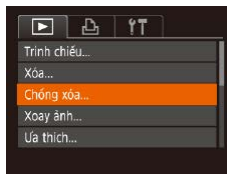


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖106, 📖107).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Chống xóa] trên tab [📖] (📖26).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (📖26).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn từng ảnh



1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖66), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [🔑].

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀] [▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔑]. [🔑] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [🔑]. [🔑] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

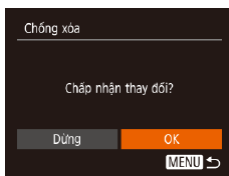
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục





3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (66), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [⏏].



2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [⏏].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].



3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [⏏].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.

4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Chống xóa], rồi nhấn nút [⏏].



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.

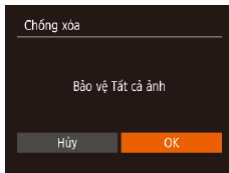
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục



Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖66), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] và nhấn nút [🛡️].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🛡️].

Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh cùng lúc. Để hủy chống xóa, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc”, rồi hoàn tất bước 2.

Xóa ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖66).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▲].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [🗑️].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [🛡️].



Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖66).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📷] (📖26).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

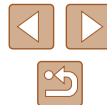
6 Chức năng Wi-Fi

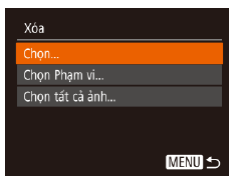
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

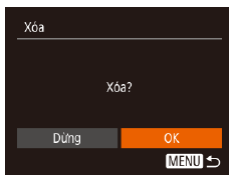
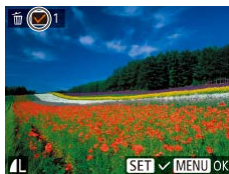
9 Phụ lục

Chỉ mục





Chọn từng ảnh



2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [⊕].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [⊕].

2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn từng ảnh” (📖66), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn nút [⊕]. [✓] sẽ không còn hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

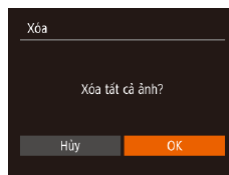
3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].

Chọn phạm vi



Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc



1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [⊕].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖67) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [⊕].

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [⊕].

2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⊕].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

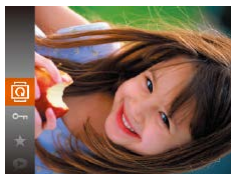
Chỉ mục



Xoay ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xoay ảnh] trong menu (📖25).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút [◀] hoặc [▶], để điều chỉnh theo hướng mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút [MENU] để hoàn tất thiết lập.

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Xoay ảnh] trên tab [▶] (📖26).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút [MENU].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖70).

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Xoay hình] trên tab [▶], rồi chọn [Tắt] (📖26).



- Không thể xoay ảnh (📖70) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.
- Trong chế độ chuyển thông minh (📖65), ngay cả khi đặt [Xoay hình] thành [Tắt], ảnh chụp theo hướng dọc sẽ hiển thị theo chiều dọc và ảnh sau khi xoay sẽ hiển thị theo hướng đã xoay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

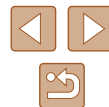
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục

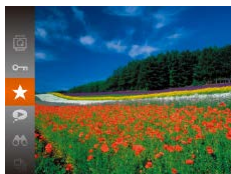


Đánh dấu ảnh yêu thích

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách đánh dấu ảnh yêu thích. Bằng cách chọn một mục trong xem lại ảnh chọn lọc, bạn có thể thực hiện các thao tác sau cho tất cả ảnh trong mục này.

- “Xem” (📖60), “Xem trình chiếu” (📖64), “Chống xóa ảnh” (📖66), “Xóa ảnh” (📖68), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖119), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖121)



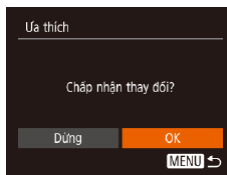
- Nhấn nút [F], rồi chọn [★] trong menu (📖25).
- Thông báo [Đánh dấu ảnh yêu thích] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, lặp lại quy trình này và chọn lại [★], rồi nhấn nút [F].

Sử dụng menu



1 Chọn [Ua thích].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Ua thích] trên tab [📖] (📖26).



- Ảnh sẽ không được đánh dấu ưa thích nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [F]. [★] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [F]. [★] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.

3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh

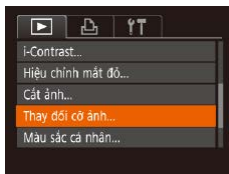


- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖72 – 📖74) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Thay đổi cỡ ảnh

► Ảnh ► Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải ảnh thấp hơn.



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [📷] (📖26).

2 Chọn ảnh.

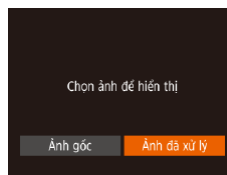
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [👉].

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [👉].
- Thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị.

4 Lưu ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S] (📖38).

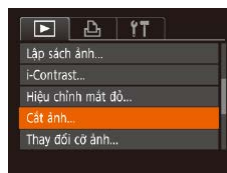


- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.
- Chọn [Ảnh gốc] ở bước 5 sẽ hiển thị ảnh gốc.

Cắt ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Cắt ảnh] trên tab [📷] (📖26).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [👉].

5 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ảnh đã xử lý], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh đã lưu hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

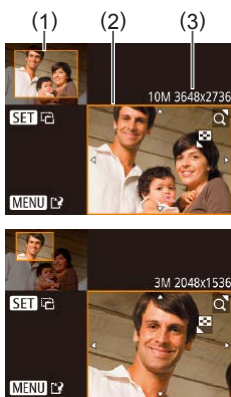
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





3 Điều chỉnh khu vực cắt ảnh.

- Khung hiển thị xung quanh phần ảnh được cắt (1).
- Ảnh gốc hiển thị ở phía trên bên trái và xem trước ảnh sau cắt (2) hiển thị ở phía dưới bên phải. Bạn cũng sẽ nhìn thấy độ phân giải ảnh sau khi cắt (3).
- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, nhấn nút [⌂].
- Nhấn nút [MENU].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (72).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] (38) hoặc thay đổi cỡ ảnh thành [S] (72).



- Ảnh được hỗ trợ cắt ảnh sau khi cắt sẽ có tỷ lệ khung ảnh tương tự như ảnh ban đầu.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể điều chỉnh tông màu ảnh rồi lưu ảnh được chỉnh sửa thành tập tin riêng. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về mỗi tùy chọn, tham khảo phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)” (52).



1 Chọn [Màu sắc cá nhân].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Màu sắc cá nhân] trên tab [▶] (26).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⌂].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⌂].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (72).



- Chất lượng ảnh mà bạn chỉnh sửa nhiều lần bằng cách này sẽ giảm đi sau mỗi lần chỉnh sửa và ảnh có thể không có màu sắc như mong muốn.



- Màu sắc ảnh được chỉnh sửa bằng chức năng này có thể khác đôi chút so với ảnh chụp bằng chế độ màu sắc cá nhân (52).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

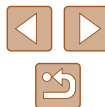
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

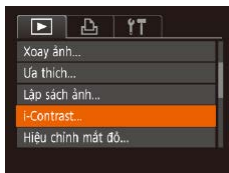
Chi mục



Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong bốn mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [i-Contrast] trên tab [] (26).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (72).



- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiễu hạt.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.



- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

Hiệu chỉnh mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ] trên tab [] (26).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (64).

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Thực hiện theo bước 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (72).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi đè ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi đè lên ảnh được cài đặt chống xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

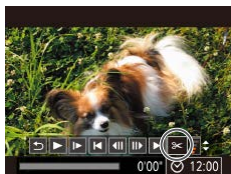
Chi mục



Chỉnh sửa phim

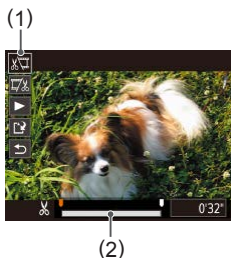
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể xóa các đoạn phim không cần thiết ở phần đầu và cuối.



1 Chọn [1].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (60), chọn [1] và nhấn nút [1].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.



2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, và (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [1] hoặc [2].
- Để xem phần bạn có thể cắt (được đánh dấu bằng [1] trên màn hình), nhấn các nút [◀][▶] để di chuyển [1]. Cắt đoạn đầu phim (từ [1]) bằng cách chọn [1], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [2].
- Nếu bạn di chuyển [1] tới một vị trí khác dấu [1], ở [1] phần trước dấu [1] gần nhất bên trái sẽ bị cắt, trong khi ở [2] phần sau dấu [1] gần nhất bên phải sẽ bị cắt.



3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [1], rồi nhấn nút [1]. Phim đã chỉnh sửa được phát.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [1]. Nhấn nút [1], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn lại nút [1].

4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [1], rồi nhấn nút [1].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [1].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi đè phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



6

Chức năng Wi-Fi

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đảm bảo đọc kỹ phần “Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi hoặc tính năng khác)” (144).

Tính năng Wi-Fi khả dụng

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- Smartphone và máy tính bảng
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn còn có thể chụp live view từ xa thông qua smartphone hoặc máy tính bảng, và định vị ảnh từ xa.
Đề thuận tiện cho việc sử dụng trong hướng dẫn này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là “smartphone”.
- Máy tính
Sử dụng phần mềm để lưu ảnh từ máy ảnh vào máy tính thông qua kết nối Wi-Fi.
- Dịch vụ web
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- Máy in
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- Máy ảnh khác
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh đến smartphone

Có nhiều cách để kết nối máy ảnh với smartphone và gửi ảnh.

- Kết nối qua NFC (📖77)
Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC để kết nối.
- Kết nối qua menu Wi-Fi (📖80)
Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Khuyến cáo chuyển đổi ứng dụng di động từ CameraWindow sang Camera Connect khi kết nối máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi với smartphone qua Wi-Fi.

Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

Sử dụng chức năng NFC của smartphone Android để đơn giản hóa quá trình cài đặt Camera Connect và kết nối đến máy ảnh. Thao tác khi thiết bị được kết nối lúc đầu qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn còn có thể chụp live view từ xa và định vị ảnh từ xa (📖99). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Nếu máy ảnh đang ở chế độ xem lại khi chạm vào thiết bị, hiển thị bảng kê xuất hiện để chọn ảnh và bạn có thể chọn và gửi ảnh.

Thực hiện theo hướng dẫn ở mục bên dưới để kết nối qua NFC với máy ảnh đang tắt hoặc đang ở chế độ chụp.

■ Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang tắt hoặc ở chế độ chụp



1 Cài đặt Camera Connect.

- Tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone để kiểm tra vị trí Dấu N (N).
- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm Dấu N (N) của các thiết bị vào nhau để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

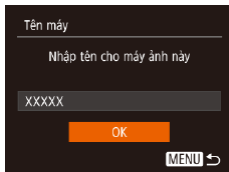
9 Phụ lục

Chỉ mục



2 Thiết lập kết nối.

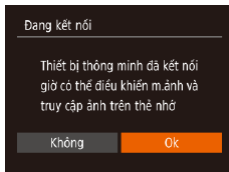
- Bảo đảm máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Camera Connect sẽ khởi động trên smartphone.
- Các thiết bị được tự động kết nối.

3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

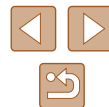
- Khi màn hình hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Bạn sẽ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, hoặc duyệt ảnh, truyền ảnh, định vị ảnh trên máy ảnh.



4 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [Ⓜ] để đánh dấu đã chọn (✓), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [Ⓜ]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục





- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Nếu bạn kết nối khi máy ảnh đang tắt, thông báo yêu cầu bật máy ảnh sẽ hiển thị trên màn hình smartphone. Nếu vậy, bật máy ảnh và chạm lại các thiết bị vào nhau.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Có thể xem tất cả ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [Ok] ở bước 3. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 3.
- Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (101).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (78).
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (94).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 4 để gửi ảnh hiện tại.
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (26) > tab (77) > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [NFC] > [Tắt].



Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm smartphone đã cài đặt Camera Connect (77) vào Dấu N (N) của máy ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [⏏]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⏏]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lập lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Ảnh được gửi ngay lập tức.



- Nếu có thông báo trên máy ảnh yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC” (77) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.
- Bạn có thể thiết lập trước ảnh sẽ gửi với kích cỡ mong muốn (94).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thêm smartphone

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖82).



1 Cài đặt Camera Connect.

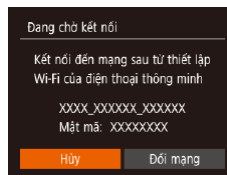
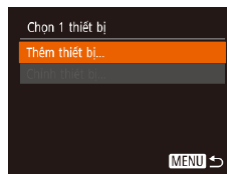
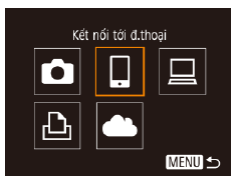
- Đối với smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.
- Đối với iPhone hoặc iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [(P)].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chọn [OK] (📖78).

3 Chọn [📱].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📱], rồi nhấn nút [⏏].



4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [⏏].
- SSID máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.

5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.

6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

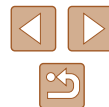
6 Chức năng Wi-Fi

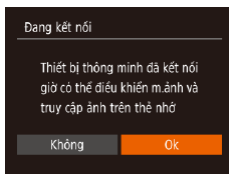
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





7 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Bạn sẽ có thể sử dụng smartphone để chụp live view từ xa, hoặc duyệt ảnh, truyền ảnh, định vị ảnh trên máy ảnh.

9 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [⏏] để đánh dấu đã chọn ([✓]), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [⏏]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.
- Để thêm nhiều smartphone, lặp lại quy trình trên bắt đầu từ bước 1.

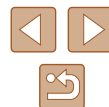


- Có thể xem tất cả ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] ở bước 8. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 8.
- Khi đã đăng ký smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh ([⏏] 101).



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU ([⏏] 26) > tab [⏏] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 3 bằng cách chọn MENU ([⏏] 26) > tab [⏏] > [Kết nối Wi-Fi].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 5, chọn MENU ([⏏] 26) > tab [⏏] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt]. [Mật mã] sẽ không còn hiển thị trên màn hình SSID (ở bước 4).
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi ([⏏] 94).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 9 để gửi ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục



Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone bằng menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.

1 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Đang chờ kết nối] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Thêm smartphone” (📖80).



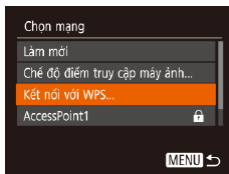
2 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

3 Chọn [Đổi mạng].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Đổi mạng], rồi nhấn nút [🔍].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

4 Kết nối với điểm truy cập.

- Với điểm truy cập tương thích WPS, kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85).
- Với điểm truy cập không tương thích WPS, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖87) để kết nối với điểm truy cập.



5 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Trên màn hình chọn máy ảnh hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để bắt đầu ghép đôi.

6 Định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 8 – 9 trong phần “Thêm smartphone” (📖80) để định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Thêm smartphone” (📖80).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh].
- Đổi điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖82) từ bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

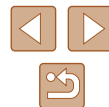
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính

Chuẩn bị đăng ký máy tính

Để tìm hiểu chi tiết về máy tính có thể kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi, các yêu cầu hệ thống và các thông tin tương thích khác (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.



- Không hỗ trợ phiên bản Windows 7 Starter và Home Basic.
- Phiên bản Windows 7 N (phiên bản Châu Âu) và KN (phiên bản Hàn Quốc) yêu cầu tải xuống và cài đặt Windows Media Feature Pack.

Để tìm hiểu chi tiết, truy cập trang web sau.
<http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=159730>

Cài đặt CameraWindow

1 Tải về phần mềm.

- Truy cập trang web sau trên máy tính kết nối internet.

<http://www.canon.com/icpd/>

- Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn, rồi thực hiện theo chỉ dẫn hiển thị để chuẩn bị tải về.

2 Thực hiện theo hướng dẫn hiển thị.

- Nhấp đúp vào tập tin đã tải về để cài đặt.



- Bạn phải truy cập internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tài khoản ISP và phí truy cập.



- Để gỡ cài đặt phần mềm, thực hiện theo các bước sau.
 - Với Windows: Chọn menu [Start] > [All Programs] > [Canon Utilities], rồi chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.

Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (Chỉ dành cho Windows)

Trên máy tính chạy Windows, trước khi kết nối máy ảnh với máy tính qua Wi-Fi, bạn phải định cấu hình thiết lập sau.



1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối mạng, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấp theo thứ tự sau: Menu [Start] > [All Programs] > [Canon Utilities] > [CameraWindow] > [Wi-Fi connection setup].
- Trong trình ứng dụng đã mở, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình và định cấu hình thiết lập.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





- Định cấu hình thiết lập Windows sau khi chạy tiện ích ở bước 2.
 - Turn on media streaming.
Tính năng này cho phép máy ảnh tìm thấy (phát hiện) máy tính để truy cập qua Wi-Fi.
 - Turn on network discovery.
Tính năng này cho phép máy tính tìm thấy (phát hiện) máy ảnh.
 - Turn on ICMP (Internet Control Message Protocol).
Tính năng này cho phép kiểm tra trạng thái kết nối mạng.
 - Enable Universal Plug & Play (UPnP).
Tính năng này cho phép thiết bị mạng tự động phát hiện từng thiết bị khác.
- Một số phần mềm bảo mật có thể không cho phép bạn hoàn tất các thiết lập trên. Hãy kiểm tra thiết lập của phần mềm bảo mật.

Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối

Kết nối với điểm truy cập qua mạng Wi-Fi như quy trình dưới đây. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong “Giao diện” (📖 140). Các phương pháp kết nối thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS, 📖 85) hay không (📖 87). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID của điểm truy cập được sử dụng, còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa / chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở), hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (khóa truyền)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là "bộ định tuyến Wi-Fi".
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là "điểm truy cập".
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (26) > tab [📷] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Kiểm tra địa chỉ MAC].

Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

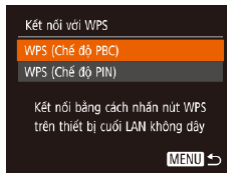
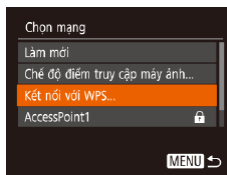
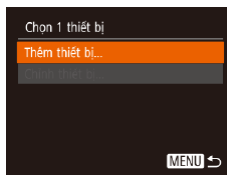
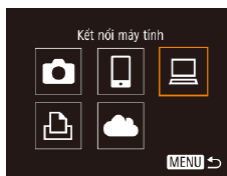
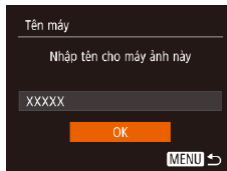
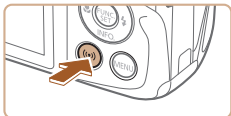
WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.

1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập và thiết bị.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [📷].



- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].

3 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [📷].

4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [📷].

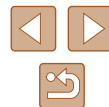
5 Chọn [Kết nối với WPS].

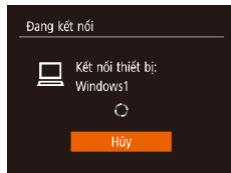
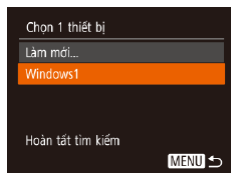
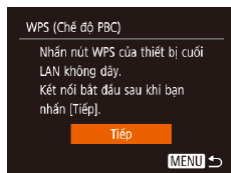
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Kết nối với WPS], rồi nhấn nút [📷].

6 Chọn [WPS (Chế độ PBC)].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [WPS (Chế độ PBC)], rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng	
Hướng dẫn cơ bản	
Hướng dẫn chuyên sâu	
1	Thông tin cơ bản về máy ảnh
2	Chế độ tự động
3	Chế độ chụp khác
4	Chế độ P
5	Chế độ xem lại
6	Chức năng Wi-Fi
7	Menu thiết lập
8	Phụ kiện
9	Phụ lục
Chỉ mục	





7 Thiết lập kết nối.

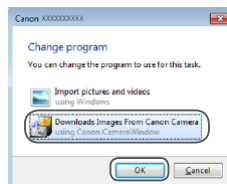
- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút  trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.
- Máy ảnh kết nối với điểm truy cập, và danh sách thiết bị kết nối hiển thị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị].

8 Chọn thiết bị đích.

- Nhấn các nút   để chọn tên thiết bị đích, rồi nhấn nút .

9 Cài đặt trình điều khiển (chỉ dành cho kết nối với Window).

- Khi màn hình hiển thị trên máy ảnh, nhấp vào menu Start trên máy tính, rồi nhấp vào [Control Panel], sau đó nhấp vào [Add a device].
- Nhấp đúp vào biểu tượng máy ảnh được kết nối.
- Cài đặt trình điều khiển sẽ bắt đầu.
- Sau khi hoàn tất cài đặt trình điều khiển và khởi động kết nối giữa máy ảnh với máy tính, màn hình AutoPlay sẽ hiển thị. Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.



10 Hiện thị CameraWindow.

- Windows: Truy cập CameraWindow bằng cách nhấp [Downloads Images From Canon Camera].

11 Nhập ảnh.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi nhập ảnh xong, nhấp [OK] hiển thị trên màn hình.
- Để xem ảnh lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



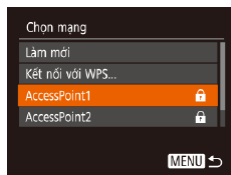


- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖26) > tab [🔧] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhật ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 2 (📖85).
- Khi máy ảnh kết nối với máy tính, màn hình máy ảnh sẽ không hiển thị thông tin.
- Tắt máy ảnh để ngắt kết nối máy ảnh.
- Nếu bạn chọn [WPS (Chế độ PIN)] ở bước 6, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

■ Kết nối điểm truy cập trong danh sách

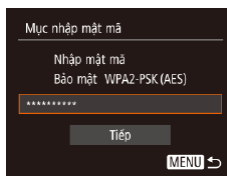
1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở các bước 1 – 4 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85).



2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [⏏].



- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Làm mới] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Chính thủ công] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Khi kết nối thiết bị khác thông qua điểm truy cập mà bạn đã kết nối, mật mã ở bước 3 sẽ hiển thị [*]. Để sử dụng cùng một mật mã, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [⏏].

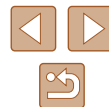
3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [⏏] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (📖27).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [⏏].

4 Chọn [Tự động].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tự động], rồi nhấn nút [⏏].
- Để lưu ảnh vào máy tính đã kết nối, thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



■ Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85).

- Để kết nối với thiết bị thông qua điểm truy cập, xác nhận rằng thiết bị đích đã được kết nối với điểm truy cập, rồi thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85).
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖85) từ bước 5 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖87) từ bước 2.

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- CANON iMAGE GATEWAY cũng cung cấp hướng dẫn tải về.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



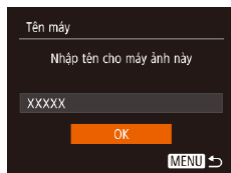
Đăng ký CANON iIMAGE GATEWAY

Liên kết máy ảnh với CANON iIMAGE GATEWAY bằng cách thêm CANON iIMAGE GATEWAY vào dịch vụ web đích trên máy ảnh. Lưu ý rằng bạn cần nhập một địa chỉ email sẽ sử dụng trên máy tính hoặc smartphone để nhận thư thông báo về việc hoàn tất thiết lập liên kết.



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [Wi-Fi].



- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Wi-Fi].

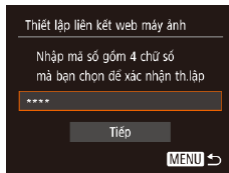
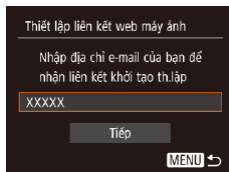
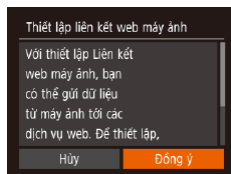
2 Chọn [Cloud].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Cloud], rồi nhấn nút [Wi-Fi].



3 Chấp nhận thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ thỏa thuận hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút [Wi-Fi].



4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 7 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (85) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (87).

5 Nhập địa chỉ email.

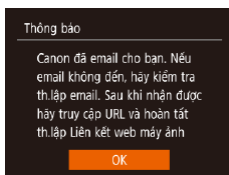
- Màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với CANON iIMAGE GATEWAY qua điểm truy cập.
- Nhập địa chỉ email, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [Wi-Fi].

6 Nhập mã số gồm bốn chữ số.

- Nhập mã số gồm bốn chữ số tự chọn, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [Wi-Fi].
- Bạn cần có mã bốn chữ số khi thiết lập liên kết với CANON iIMAGE GATEWAY ở bước 8.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục





7 Kiểm tra thư thông báo.

- Khi thông tin đã được gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, bạn sẽ nhận được thư thông báo tại địa chỉ email đã nhập ở bước 5.
- Nhấn nút trên màn hình tiếp theo, biểu thị thư thông báo đã được gửi.
- sẽ chuyển thành .

8 Truy cập trang liên kết trong thư thông báo và hoàn tất thiết lập liên kết máy ảnh.

- Truy cập trang liên kết trong thư thông báo từ máy tính hoặc smartphone.
- Thực hiện theo chỉ dẫn để hoàn tất thiết lập trên trang thiết lập liên kết máy ảnh.

9 Hoàn tất thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Nhấn các nút để chọn , rồi nhấn nút .
- (89) và CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào kết nối đích.
- Bạn có thể thêm dịch vụ web khác nếu cần. Trong trường hợp này, thực hiện theo quy trình từ bước 2 trong "Đăng ký các dịch vụ web khác" (90).



- Đảm bảo ứng dụng mail của máy tính hoặc smartphone không được định cấu hình chặn email từ một số tên miền nhất định, nếu không bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.



- Bạn cũng có thể thay đổi tên máy ảnh trên màn hình ở bước 1 (89).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút để truy cập màn hình chọn thiết bị rồi định cấu hình thiết lập.

Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



1 Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập của liên kết máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON iMAGE GATEWAY.

2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Trên máy tính hoặc smartphone, hiển thị màn hình thiết lập dịch vụ web.
- Thực hiện theo chỉ dẫn trên màn hình để hoàn tất thiết lập dịch vụ web bạn muốn sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

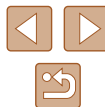
6 Chức năng Wi-Fi

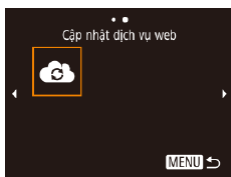
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





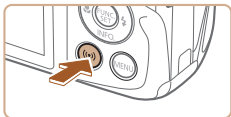
3 Chọn [OK].

- Nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước trên để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [Wi-Fi].



2 Chọn kết nối đích.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối, rồi nhấn nút [OK].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Chọn Người nhận] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [OK].



3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [OK] để đánh dấu đã chọn ([✓]), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [OK].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút [OK].
- Khi [OK] hiển thị sau khi ảnh được gửi đi, nhấn nút [OK] để trở về màn hình xem lại.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (94).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 3 để gửi ảnh hiện tại.
- Để xem ảnh đã tải từ smartphone lên CANON IMAGE GATEWAY, sử dụng ứng dụng riêng Canon Online Photo Album. Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

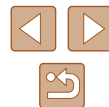
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



In ảnh với máy in kết nối không dây

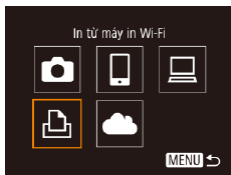
Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau.

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖82).



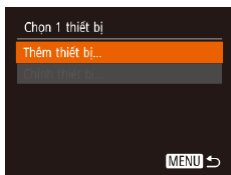
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [⏏].



2 Chọn [🖨️].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [🖨️], rồi nhấn nút [⏏].

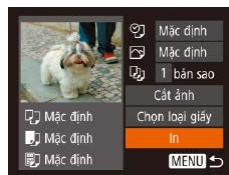
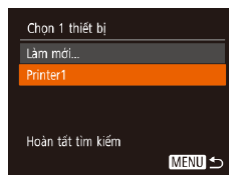


3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [⏏].



- SSID máy ảnh và mật mã sẽ hiển thị.



4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.

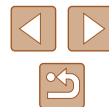
5 Chọn máy in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên máy in, rồi nhấn nút [⏏].

6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [⏏], chọn [🖨️], rồi nhấn lại nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In], rồi nhấn nút [⏏].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần "In ảnh" (📖116).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [▲], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục



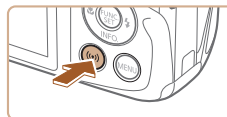


- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖26) > tab [📷] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Để kết nối mà không cần nhập mật mã ở bước 4, chọn MENU (📖26) > tab [📷] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt]. [Mật mã] sẽ không còn hiển thị trên màn hình SSID (ở bước 3).
- Để sử dụng điểm truy cập khác, thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖82).

Gửi ảnh đến máy ảnh khác

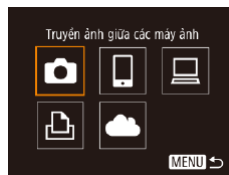
Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh Canon tương thích Wi-Fi mới có thể kết nối qua Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không tương thích Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ FlashAir/Eye-Fi.



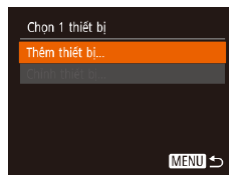
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Truy cập menu Wi-Fi như mô tả ở bước 2 trong phần “Thêm smartphone” (📖80).



2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [⏏].



3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [⏏].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





4 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [Ⓜ] để đánh dấu đã chọn (✓), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ liệt kê ngay khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên thiết bị rồi nhấn nút [Ⓜ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖26) > tab [🔧] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (📖94).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 4 để gửi ảnh hiện tại.

Tùy chọn gửi ảnh

Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh

Trên màn hình truyền ảnh, chỉ định phạm vi ảnh sẽ gửi hoặc chỉ gửi những ảnh đánh dấu yêu thích.



1 Chọn [Chọn và gửi].

- Trên màn hình truyền ảnh, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn.

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Gửi nhiều ảnh" (📖94), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [Ⓜ].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

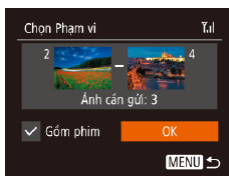
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖67) để chỉ định ảnh.
- Để bao gồm phim, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gồm phim], rồi nhấn nút [Ⓜ] để đánh dấu tùy chọn đã chọn [✓].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].

📌 Gửi ảnh ưa thích

Chỉ gửi ảnh được đánh dấu ưa thích (📖71).

1 Chọn [Ảnh ưa thích].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖94), chọn [Ảnh ưa thích] rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Màn hình lựa chọn các ảnh đã đánh dấu ưa thích sẽ hiển thị. Nếu bạn không muốn bao gồm một ảnh, chọn ảnh đó và nhấn nút [Ⓜ] để xóa [✓].
- Nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].

2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Ở bước 1, tùy chọn [Ảnh ưa thích] sẽ không thể sử dụng trừ khi bạn đã đánh dấu ảnh ưa thích.

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng hình ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau: [📶] cao, [📶] trung bình, [📶] thấp, [📶] yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi vẫn còn trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [F4]. Trên màn hình hiển thị, chọn thiết lập độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [F4].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [Không] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [M2] sẽ thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.



- Kích cỡ ảnh cũng có thể điều chỉnh trong MENU (26) > tab [Y1] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Thay đổi cỡ ảnh để gửi đi].

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [F4].

2 Thêm nhận xét (27).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON IMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Cùng một nhận xét sẽ được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON IMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📷] làm kết nối đích. Trên máy tính đích, bạn có thể cài đặt và định cấu hình Image Transfer Utility, phần mềm miễn phí tương thích với Đồng bộ ảnh.



1 Thêm [📷] vào kết nối đích.

- Thêm [📷] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY” (📖89).
- Để thêm một dịch vụ web vào kết nối đích, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖89), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi chọn dịch vụ web trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [📷], rồi chọn [Cài đặt Wi-Fi] (📖26).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Đồng bộ ảnh], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ảnh/Phim].

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối Internet bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cài đặt CameraWindow” (📖83) (📖114).
- Image Transfer Utility cũng có thể được tải từ trang thiết lập Đồng bộ ảnh của CANON iMAGE GATEWAY (📖89).

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [📷], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY sẽ hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó đừng quên bật máy tính và lưu ảnh.

1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖91) và chọn [📷].
- Ảnh đã gửi sẽ được gắn biểu tượng [📷].

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động gửi lên các dịch vụ web từ máy chủ CANON iMAGE GATEWAY ngay cả khi máy tính tắt.



- Khi gửi ảnh, bạn nên dùng pin được sạc đầy.



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON iMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON iMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON iMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Với việc cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album (Canon OPA), bạn có thể sử dụng smartphone để xem và tải ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trong khi ảnh được lưu tạm thời trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY. Để chuẩn bị, thiết lập truy cập smartphone như sau.

- Bảo đảm bạn đã hoàn tất thiết lập như mô tả trong phần “Chuẩn bị máy tính” (📖97).
- Tải xuống và cài đặt ứng dụng Canon Online Photo Album cho iPhone hoặc iPad từ App Store, hoặc cho thiết bị Android từ Google Play.
- Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖89), chọn model máy ảnh của bạn, truy cập màn hình thiết lập dịch vụ web rồi đặt cho phép xem và tải từ smartphone trong thiết lập Đồng bộ ảnh. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





- Do ảnh chỉ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY và sẽ bị xóa, không thể xem lại ảnh sau này.
- Ảnh đã gửi trước khi bật cho phép smartphone xem và tải ảnh trong thiết lập Đồng bộ ảnh không thể truy cập theo cách này.



- Để tìm hiểu hướng dẫn Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Với ứng dụng riêng Camera Connect, có thể thực hiện các thao tác sau.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh trên máy ảnh (📖99)
- Chụp ảnh bằng live view từ xa (📖100)



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem ảnh trên smartphone (📖80, 📖101).

Định vị ảnh trên máy ảnh

Dữ liệu GPS ghi trên smartphone bằng ứng dụng riêng Camera Connect có thể được thêm vào ảnh trên máy ảnh. Ảnh sẽ ghi các thông tin bao gồm vĩ độ, kinh độ và độ cao.



- Trước khi chụp, đảm bảo đặt chính xác ngày giờ và múi giờ địa phương theo mô tả trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖18). Cũng có thể thực hiện theo các bước trong phần “Giờ quốc tế” (📖104) để chỉ định địa điểm chụp ở các múi giờ khác.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp Live View từ xa

Khi kiểm tra màn hình chụp trên smartphone, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp ảnh từ xa.

1 Giữ vững máy ảnh.

- Ống kính sẽ được đẩy ra khi bắt đầu chụp live view từ xa. Chuyển động của ống kính khi thu phóng có thể khiến máy ảnh lệch khỏi vị trí. Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (80).

- Chọn [Ok] trong thiết lập riêng.

3 Chọn chụp live view từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn chụp live view từ xa.
- Ống kính sẽ được phóng ra. Đảm bảo không để ngón tay hay các vật cản khác chắn ống kính.
- Khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp live view từ xa, hình ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.



- Máy ảnh hoạt động ở chế độ [P] trong suốt quá trình chụp ảnh. Tuy nhiên, một số thiết lập FUNC. và MENU được định cấu hình từ trước có thể sẽ tự động thay đổi.
- Không sử dụng được chức năng quay phim.



- Mọi chuyển động bị giật của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Sử dụng smartphone để duyệt và truyền ảnh từ máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

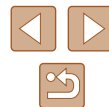
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi

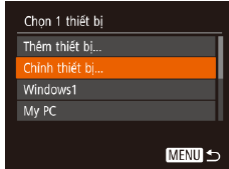
Chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



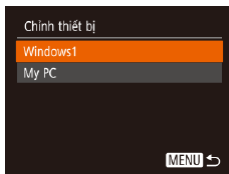
1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút [↶].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn biểu tượng của thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [⏏].



2 Chọn [Chỉnh thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút [⏏].



3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [⏏].

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

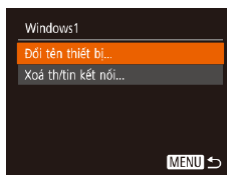
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút [⏏].
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
[Đổi tên thiết bị] (📖101)	O	O	O	O	—
[Xem thiết lập] (📖80)	—	O	—	—	—
[Xóa th/tin kết nối] (📖101)	O	O	O	O	—

O : Có thể định cấu hình — : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

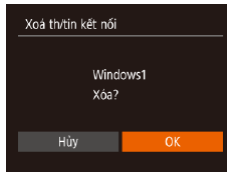
Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần "Chỉnh sửa thông tin kết nối" (📖101), chọn [Đổi tên thiết bị] rồi nhấn nút [⏏].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [⏏]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖27).

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần "Chỉnh sửa thông tin kết nối" (📖101), chọn [Xóa th/tin kết nối] rồi nhấn nút [⏏].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Thay đổi tên máy ảnh

Đổi tên máy ảnh (hiển thị trên thiết bị kết nối) như mong muốn.



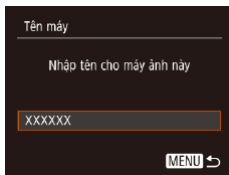
1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [YT] (📖26).



2 Chọn [Tên máy].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tên máy], rồi nhấn nút [OK].



3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím (📖27), rồi nhập tên.



- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [OK] và nhập tên khác.
- Bạn có thể đổi tên máy từ màn hình hiển thị [Tên máy] cho lần đầu sử dụng Wi-Fi. Trong trường hợp này, chọn khung nhập, nhấn nút [OK] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên mới.

Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định

Trở lại thiết lập Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh.

Thiết lập lại thiết lập Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web. Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn thiết lập lại thiết lập Wi-Fi.



1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [YT] (📖26).



2 Chọn [Thiết lập lại].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thiết lập lại], rồi nhấn nút [OK].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thiết lập Wi-Fi đã được cài đặt lại.



- Để khôi phục các thiết lập khác (trừ mạng Wi-Fi) về mặc định, chọn [Xác lập lại] trong tab [YT] (📖109).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



7

Menu thiết lập

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Chức năng cơ bản của máy ảnh được định cấu hình trên tab [fT] của MENU (📖26). Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



- Chọn [Im lặng], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [MENU] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (📖60) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút [▲]. Điều chỉnh âm lượng bằng các nút [▲][▼] khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng], rồi nhấn nút [🔊].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh âm lượng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Ân gợi ý

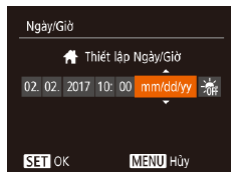
Gợi ý thường được hiển thị khi chọn các mục FUNC. (📖25) hoặc MENU (📖26). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý], rồi chọn [Tắt].

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.

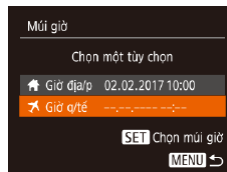


- Chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [⏪][⏩] để chọn mục, rồi nhấn các nút [⏮][⏭] để điều chỉnh thiết lập.

Giờ quốc tế

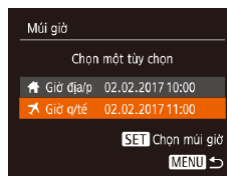
Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo thiết lập ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Thiết lập ngày và giờ” (📖18).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [⏮][⏭] để chọn [✂ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [⏪][⏩] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [🌞] bằng cách nhấn các nút [⏮][⏭], rồi chọn [🌙] bằng cách nhấn các nút [⏪][⏩].
- Nhấn nút [🔍].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút [⏮][⏭] để chọn [✂ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [MENU].
- [📖] hiển thị trên màn hình chụp (📖129).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✂] (📖18) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [🏠 Giờ địa/p] của bạn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (📖23), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút [📸]. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút [📸], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính], rồi chọn [0 giây].

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chế độ tiết kiệm], rồi chọn [Bật].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖129).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖24).



- Chọn [Tiết kiệm pin], rồi nhấn nút [🔍].
- Sau khi chọn mục, nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh mục đó nếu cần.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖105) thành [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [Độ sáng hiển thị], rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [▼] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Việc này sẽ ghi đè thiết lập [Độ sáng hiển thị] trên tab [🔧].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [▼] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Ẩn màn hình khởi động

Nếu muốn, bạn có thể tắt hiển thị của màn hình khởi động thường xuất hiện khi bật máy ảnh.



- Chọn [Ảnh khởi động], rồi chọn [Tắt].

Định dạng thẻ nhớ

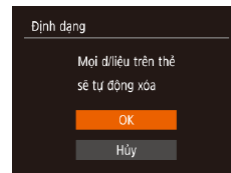
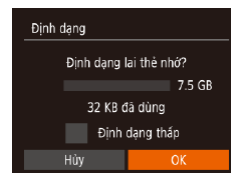
Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng], rồi nhấn nút [ⓘ].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Hủy], sau đó nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].



3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để tiến hành định dạng, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] hiển thị. Nhấn nút [ⓘ].



- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v...



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

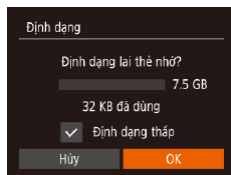
Chi mục



Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ.

Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình ở bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖 106), nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Định dạng thấp], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn tùy chọn này. Biểu tượng [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖 106) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖 106), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập góc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, 📖 106).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh theo ngày

Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Hiện thị đơn vị mét / feet

Thay đổi đơn vị đo hiển thị ở thông tin đo GPS (📖99) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in nếu cần.



- Chọn [Đơn vị], rồi chọn [ft/in].

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận], rồi nhấn nút [📷].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ (📷)], rồi nhấn nút [📷].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [📷].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [📷] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh trên tab [🔧].

- [Hệ thống Video] (📖113)
- [Thiết lập giao tiếp không dây] (📖76)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

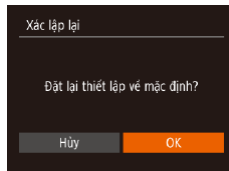
9 Phụ lục

Chỉ mục



Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút [⏮️].

2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [⏮️][▶️] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏮️].
- Thiết lập mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
 - Những thiết lập trên tab [📅] [Ngày/Giờ] (📖 104), [🕒] [Múi giờ] (📖 104), [🗣️] [Ngôn ngữ] (📖 108) và [📺] [Hệ thống Video] (📖 113)
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn bạn đã ghi lại (📖 52)
 - Chế độ chụp (📖 43)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

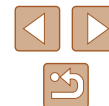
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục

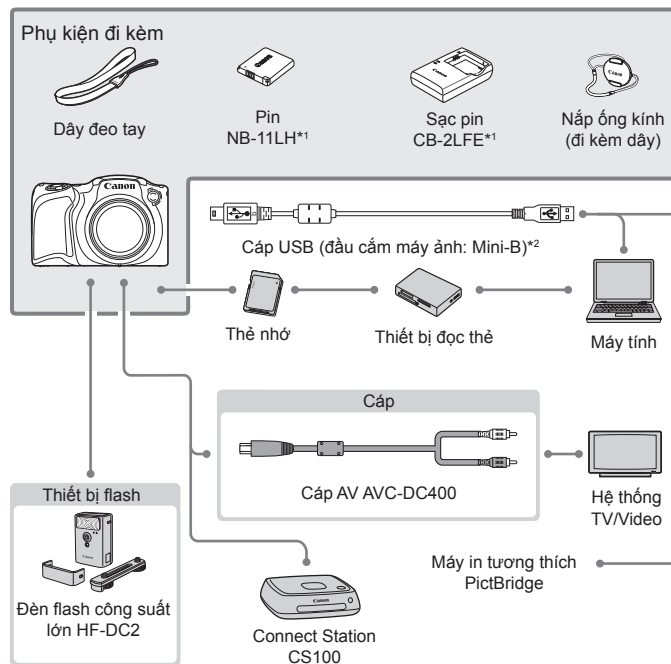


8

Phụ kiện

Sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn cùng các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác

Sơ đồ hệ thống



*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



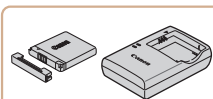
Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng việc sửa chữa sản phẩm Canon do những trục trặc kể trên nếu có sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, và bạn phải thanh toán chi phí.

Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-11LH

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LFE

- Sạc cho Pin NB-11LH



- Có thể sử dụng sạc pin tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.



- Pin đi kèm nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn vào để nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Pin NB-11L.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Sạc pin CB-2LDE.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



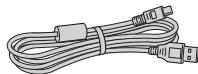
Thiết bị flash



Đèn flash công suất lớn HF-DC2

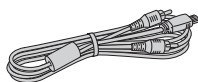
- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh.

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp AV AVC-DC400

- Kết nối máy ảnh với TV để xem lại trên màn hình TV lớn.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Lưu trữ ảnh và phim



Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

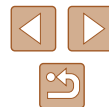
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

Khi kết nối máy ảnh với TV bằng Cáp AV AVC-DC400 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV lớn thông qua điều khiển máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

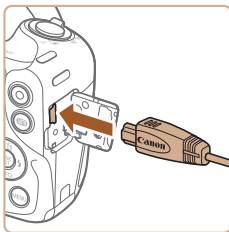
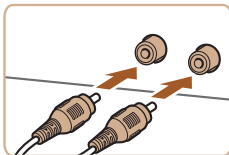


- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (130).

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào video như hình minh họa.
- Bảo đảm cắm đúng màu dây cáp vào ngõ vào video.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Bật TV và chuyển sang ngõ vào video.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Không thể hiệu chỉnh hiển thị trừ khi định dạng ngõ ra video của máy ảnh (NTSC hoặc PAL) phù hợp với định dạng của TV. Để thay đổi định dạng ngõ ra video, nhấn nút [MENU] và chọn [Hệ thống Video] trên tab [▼].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phần mềm

Để sử dụng tính năng của các phần mềm sau, tải phần mềm từ trang web của Canon và cài đặt vào máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Image Transfer Utility
 - Thiết lập đồng bộ ảnh (📖97) và nhận ảnh
- Map Utility
 - Sử dụng bản đồ để xem thông tin GPS đã thêm vào ảnh



- Để xem ảnh và chỉnh sửa ảnh trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.

Kết nối với máy tính bằng cáp

■ Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích phần mềm và các yêu cầu hệ thống (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

■ Cài đặt phần mềm

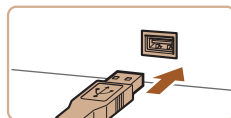
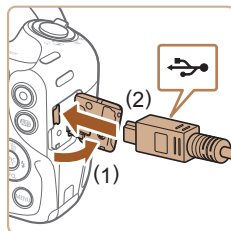
Cài đặt phần mềm như mô tả ở các bước 1 – 2 trong phần “Cài đặt CameraWindow” (📖83).



- Để gỡ cài đặt phần mềm trong Mac OS, trong thư mục [Canon Utilities] nằm trong [Applications], kéo thư mục của phần mềm muốn gỡ cài đặt vào thùng rác, rồi làm trống thùng rác.

Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Mini-B).



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).

- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

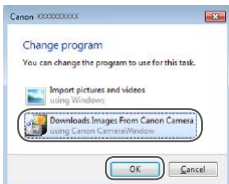
7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết thay đổi chương trình của [].
- Chọn [Download Images From Canon Camera] rồi nhấp vào [OK].

- Nhấp đúp vào [].

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút [] để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [] trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh lưu vào máy tính có thể bị hủy thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh

► Ảnh ► Phim

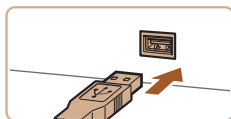
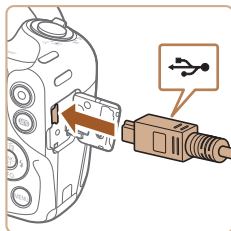
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp USB.



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.



4 Bật máy ảnh.

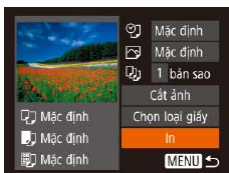
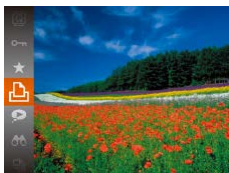
- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.

5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [] để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [], chọn [], rồi nhấn lại nút [].



7 In ảnh.

- Nhấn các nút [] để chọn [In], rồi nhấn nút [].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (112).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (116) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

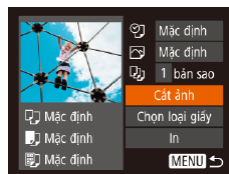
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Ngày	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số tập tin.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (117).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (118).

Cắt ảnh trước khi in

► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (117) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.



2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [⌂].
- Nhấn nút [MENU], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (116) để in.



- Đối với một số tỷ lệ khung ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.
- Thông tin ngày có thể không được in chính xác nếu bạn cắt những ảnh được chụp với lựa chọn [Nhấn Ngày].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



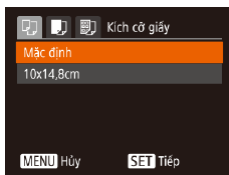
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



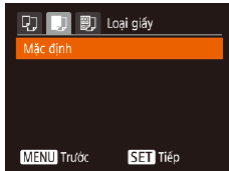
1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (117) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút [OK].



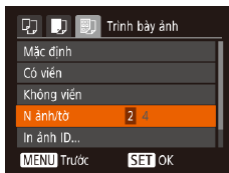
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn các nút [◀][▶] để chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút [OK].

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải ảnh là L và tỷ lệ khung ảnh là 4:3.
Cỡ cổ định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in khoảng 8,9 x 12,7 cm, bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (118), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn menu. Chọn độ dài bằng cách nhấn các nút [◀][▶], rồi nhấn nút [OK].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục





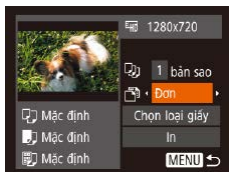
3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (117) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

In cảnh phim

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (116) để chọn phim. Màn hình hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn phương pháp in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [⏏], chọn [OK], rồi chọn lại nút [⏏].
- Sau khi hiển thị cảnh để in như mô tả ở các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (160), bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách nhấn các nút [◀][▶] để chọn [D] trong bảng điều khiển phim rồi nhấn nút [⏏].

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (121) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Thiết lập in] trên tab [D]. Chọn và định cấu hình mục mong muốn (26).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	—
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	—
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	—



- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- [!]** có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.



- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong [Ngày/Giờ] trên tab **[Y]** (18).

Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Chọn Ảnh & Số lg] trên tab **[D]**, rồi nhấn nút **[OK]**.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn ảnh, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng **[✓]**. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút **[OK]**. **[✓]** sẽ không còn hiển thị.

3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng bản in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[MENU]** để quay lại màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

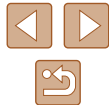
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thiết lập in cho một loạt ảnh

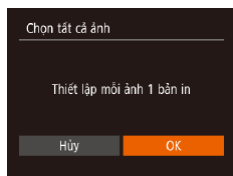
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (120), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (67) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút [OK].

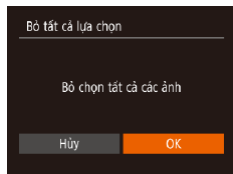
Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (120), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

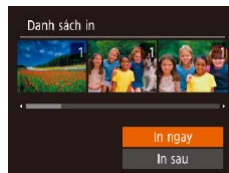
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (120), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim



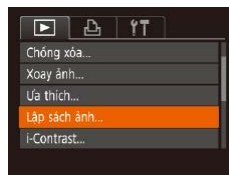
- Khi thêm ảnh vào danh sách in (119 – 121), màn hình sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In ngay], rồi nhấn nút [OK] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và sử dụng CameraWindow để nhập vào máy tính (114), ảnh sẽ được lưu trữ trong thư mục riêng. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [D], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

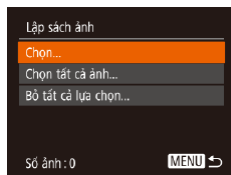
9 Phụ lục

Chỉ mục



Thêm từng ảnh

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn].

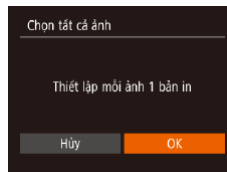
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖121), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [⏏].

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [⏏]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

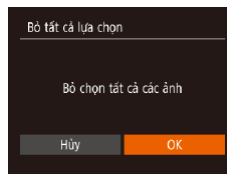
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖121), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖121), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

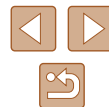
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



9

Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn không giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖16).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖17).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖17).
- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ông kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖17).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖113).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

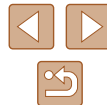
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖60), nhấn nửa chừng nút chụp (📖24).

Hiện thị lạ trên màn hình dưới ánh sáng yếu (📖25).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể bị tối dưới ánh sáng chói.
 - Màn hình có thể nhấp nháy trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
 - Màn hình máy ảnh có thể xuất hiện dải màu tía nhạt nếu có nguồn sáng chói xuất hiện trong bố cục ảnh.

Không có nhãn ngày được thêm vào ảnh.

- Định cấu hình thiết lập [Nhãn Ngày 📅] (📖18). Lưu ý rằng nhãn ngày không tự động thêm vào ảnh, trừ khi bạn đã định cấu hình thiết lập [Ngày/Giờ] (📖36).
- Bạn không thể thêm nhãn ngày đối với những chế độ chụp (📖134) không thể định cấu hình [Nhãn Ngày 📅] (📖36).

📷 nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖31).

📷 hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖31).

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖59).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖57).
- Tăng tốc độ ISO (📖51).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖59).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖24).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖138).
- Đặt [Tia giúp lấy nét] thành [Bật] (📖39).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét (📖55).

Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📷] (📖57).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖50).
- Điều chỉnh độ tương phản bằng cách sử dụng i-Contrast (📖51, 📖74).
- Sử dụng đo sáng điểm (📖50).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖29).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖50).
- Sử dụng đo sáng điểm (📖50).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖31).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖138).
- Tăng tốc độ ISO (📖51).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖138).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📷] (📖29).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖51).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Đèn mắt đỏ] thành [Bật] (📖40) để bật đèn giảm mắt đỏ (📖4) trong ảnh chụp với flash. Lưu ý rằng chưa thể chụp ngay khi bật đèn giảm mắt đỏ (trong khoảng một giây), do đèn đang xử lý hiện tượng mắt đỏ. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖74).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖107).

Thiết lập chụp hoặc thiết lập menu FUNC. không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo thêm “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp”, “Menu FUNC.” và “Tab chụp” (📖131 – 📖134).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian quay thực tế (📖106, 📖140).

❗ hiển thị và máy tự động dừng quay.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi đủ nhanh vào thẻ nhớ. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖107).
 - Giảm chất lượng hình ảnh (📖38).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (📖140).

Không thể thu phóng.

- Không thể thu phóng khi quay phim ở chế độ [📷] (📖45).

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖107).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖103) nếu bạn đã bật [Im lặng] (📖103) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📷] (📖45) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (📖23).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [⊙] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [⊙].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút [F].

- Không thể truy cập menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in hoặc máy tính qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (101).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (88).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng riêng Camera Connect trên smartphone (77).
- Để thêm máy tính, trước tiên cài đặt ứng dụng CameraWindow trên máy tính. Đồng thời, kiểm tra môi trường cũng như thiết lập của máy tính và Wi-Fi (83, 84).
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (140). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mẫu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẫu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (97). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có thiết lập độ phân giải ảnh lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (96).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi [Y] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Máy tính hoặc smartphone không nhận được thư thông báo sau khi thêm CANON IMAGE GATEWAY vào máy ảnh.

- Đảm bảo địa chỉ email được nhập chính xác, rồi thử thêm lại dịch vụ đích.
- Kiểm tra thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone. Nếu các thiết lập được định cấu hình để chặn email từ một số tên miền nhất định, bạn có thể sẽ không nhận được thư thông báo.

Nên xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Cài đặt lại thiết lập Wi-Fi (102).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thẻ nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (17).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (17).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (17).

Lỗi thẻ nhớ (107)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (17), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Ko đủ bộ nhớ trên thẻ

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng trống để chụp (29, 42, 49) hoặc chỉnh sửa ảnh (72). Xóa các ảnh không cần thiết (68) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (17).

Sạc pin (16)

Không có ảnh

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (66)

Ảnh không nhận/Không t/hiếu JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to!/Không thể xem nội dung ở c/độ đối tự động/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Ảnh không thể chọn

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim. Phóng to* (64), Chuyển thông minh* (65), Xoay ảnh* (70), Ưa thích (71), Chỉnh sửa* (72), Danh sách in* (119) và Lập sách ảnh* (121).

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (67, 69, 121), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (119) hoặc Lập sách ảnh (121). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (119) hoặc Lập sách ảnh (121). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (66), Xóa (68), Ưa thích (71), Danh sách in (119) hoặc Lập sách ảnh (121) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [T], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (107) hoặc định dạng thẻ nhớ (106).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📖116) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📖118). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Lỗi kết nối

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📖84).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Không thể nhận điểm kết nối

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

Không thấy điểm truy cập

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Mật mã sai/Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖84).

Xung đột IP

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt/Không thể nhận dữ liệu/Lỗi gửi

- Có thể bạn đang ở khu vực bị chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị hoạt động ở tần số 2,4 GHz khác.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Lỗi gửi

Lỗi thẻ nhớ

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ không đủ trống

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh nhận được đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể nhận dữ liệu

Lỗi đặt tên!

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Server không đủ trống

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua đồng bộ ảnh (📖97) đến máy tính.

Kiểm thiết lập mạng

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

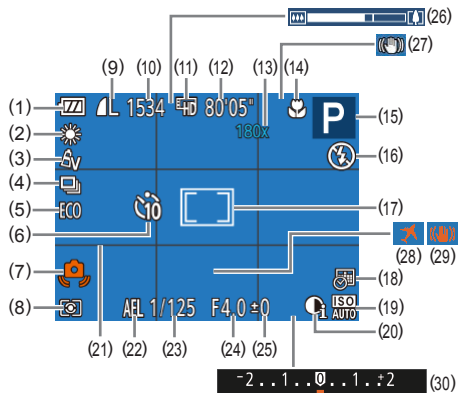
9 Phụ lục

Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiện thị thông tin)



- | | |
|--|---|
| (1) Mức pin (📖129) | (12) Thời gian còn lại (📖140) |
| (2) Cân bằng trắng (📖52) | (13) Thu phóng (📖34),
Bộ chuyển tele số (📖54) |
| (3) Màu sắc cá nhân (📖52) | (14) Vùng lấy nét (📖54) |
| (4) Kiểu chụp (📖36) | (15) Chế độ chụp (📖131),
Biểu tượng cảnh (📖32) |
| (5) Chế độ tiết kiệm (📖105) | (16) Chế độ flash (📖57) |
| (6) Hẹn giờ (📖34) | (17) Khung AF (📖55),
Khung đo sáng điểm (📖50) |
| (7) Cảnh báo rung máy (📖31) | (18) Nhấn ngày (📖36) |
| (8) Phương pháp đo sáng (📖50) | (19) Tốc độ ISO (📖51) |
| (9) Nén ảnh (📖58), Thiết lập độ
phân giải ảnh (📖38) | (20) i-Contrast (📖51) |
| (10) Số ảnh có thể ghi (📖139) | |
| (11) Chất lượng phim (📖38) | |

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| (21) Khung lưới (📖39) | (26) Thanh zoom (📖29) |
| (22) Khóa phơi sáng (📖50) | (27) Biểu tượng chống rung (📖33) |
| (23) Tốc độ màn trập | (28) Múi giờ (📖104) |
| (24) Giá trị khẩu độ | (29) Ổn định hình ảnh (📖59) |
| (25) Mức bù trừ phơi sáng (📖50) | (30) Thang đo sáng (📖50) |

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

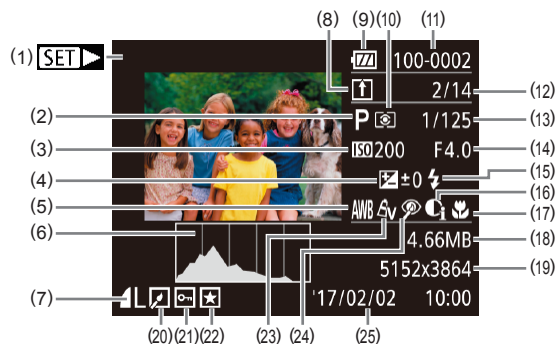
8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | |
|---|---|
| (1) Phim (📖29, 📖60) | (14) Giá trị khẩu độ |
| (2) Chế độ chụp (📖131) | (15) Flash (📖57) |
| (3) Tốc độ ISO (📖51),
Tốc độ xem lại (📖45) | (16) i-Contrast (📖51, 📖74) |
| (4) Mức bù trừ phơi sáng (📖50) | (17) Vùng lấy nét (📖54) |
| (5) Cân bằng trắng (📖52) | (18) Kích cỡ tập tin |
| (6) Biểu đồ (📖61) | (19) Ảnh: Thiết lập độ phân giải ảnh
(📖139)
Phim: Thời gian phát lại (📖140) |
| (7) Nén (chất lượng ảnh) (📖58) /
Thiết lập độ phân giải ảnh
(📖38), MP4 (phim) | (20) Chỉnh sửa ảnh (📖72) |
| (8) Đồng bộ ảnh (📖97) | (21) Chống xóa (📖66) |
| (9) Mức pin (📖129) | (22) Ưu thích (📖71) |
| (10) Phương pháp đo sáng (📖50) | (23) Màu sắc cá nhân
(📖52, 📖73) |
| (11) Sổ thư mục - Sổ tập tin (📖107) | (24) Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖74) |
| (12) Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (25) Ngày/giờ chụp (📖18) |
| (13) Tốc độ màn trập (ảnh),
Chất lượng ảnh / Tốc độ khung
hình (phim) (📖38) | |



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (📖113).

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim như hướng dẫn trong phần “Xem” (📖60).

↶	Thoát
▶	Phát
▶▶	Chuyển động chậm (Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
◀◀	Tua về trước* (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [◀].)
◀◀◀	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [◀].)
▶▶▶	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [▶].)
▶▶▶▶	Tua về sau* (Để tiếp tục tua về sau, nhấn giữ nút [▶].)
✂	Chỉnh sửa (📖75)
📄	Hiện thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖116).

* Hiện thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Để tua về trước hoặc về sau trong lúc xem lại phim, nhấn các nút [◀][▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng \ Chế độ chụp	AUTO	P	LIVE												
Bù trừ phơi sáng (📖50)	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	–
Flash (📖57)															
	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	–	–
	–	○	○	○	○	–	○	○	○	○	○	○	○	–	○
	*1	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Vùng lấy nét (📖54)															
	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	–	○	○	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	–	○
Lấy nét động (📖56)	–	○	○	○	–	○	○	–	–	–	○	○	–	○	○
Hiển thị thay đổi (📖25)	○	○	–	○	–	○	–	–	–	–	○	○	○	○	○

*1 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Menu FUNC.

	Chế độ chụp														
Chức năng	AUTO	P	LIVE												
Đo sáng (📖50)															
	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Màu sắc cá nhân (📖52)															
Off	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Áp dụng *1 Áp dụng 2 Áp dụng 3 Áp dụng 4 Áp dụng 5 Áp dụng 6 Áp dụng 7 Áp dụng 8	-	O	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O
Cân bằng trắng (📖52)															
AWB	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	-	O	-	-	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	O
Tốc độ ISO (📖51)															
ISO AUTO	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-
ISO 100 ISO 200 ISO 400 ISO 800 ISO 1600	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O
Hẹn giờ (📖34)															
	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Thiết lập hẹn giờ (📖35)	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Kiểu chụp (📖36)															
	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	O	O	-	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-

*1 Cân bằng trắng không sử dụng được.

*2 Đặt trong phạm vi 1 – 5: độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Chế độ chụp															
Chức năng															
Tỷ lệ khung ảnh (📖37)															
16:9		☐	☐	–	☐	☐	–	☐	–	–	☐	☐	☐	☐	☐
3:2 1:1		☐	☐	–	☐	☐	–	☐	–	–	☐	☐	☐	☐	☐
4:3		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Độ phân giải ảnh (📖38)															
L		☐	☐	☐	☐	☐	–	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
M1M2S		☐	☐	–	☐	☐	–	–	–	–	–	–	☐	☐	☐
M		–	–	–	–	–	☐	–	–	–	–	–	–	–	–
Nén (📖58)															
		–	☐	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Chất lượng phim (📖38)															
HD EVGA		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	*1	☐	☐	☐

*1 Đồng bộ với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và được đặt tự động (📖45).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục



Tab chụp

	Chế độ chụp														
Chức năng	AUTO	P	LIVE												
Khung lấy nét (📖55)															
Lấy nét AiAF	O	O	O	O	O	O	O	-	O	-	O	O	-	O	
Lấy nét động	-	O	O	O	-	O	O	-	-	-	O	O	-	O	
Trung tâm	-	O	O	O	-	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O
Cỡ khung AF (📖55)*1															
Bình thường	-	O	O	O	-	O	O	O	O	-	O	O	-	O	
Nhỏ	-	O	O	O	-	O	O	-	O	-	O	O	-	O	
Zoom số (📖34)															
Tiêu chuẩn	O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	O	O	
Tắt*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
1.6x/2.0x	-	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lấy nét Servo (📖56)															
Bật	-	O	O	O	-	O	O	-	-	-	O	O	-	-	
Tắt	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Lấy nét liên tục (📖57)															
Bật	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	-	O	
Tắt	-	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O

*1 Có thể sử dụng khi đặt khung lấy nét thành [Trung tâm].

*2 Zoom số cũng sẽ bị hủy nếu bạn chuyển sang chế độ chụp không hỗ trợ zoom số.

*3 [Bật] khi phát hiện chủ thể di chuyển.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

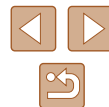
6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

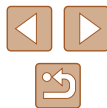
9 Phụ lục

Chi mục



Chế độ chụp		AUTO	P	LIVE										
Chức năng														
Tia giúp lấy nét (📖39)														
Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Thiết lập flash (📖40)														
Đèn mắt đỏ	Bật/Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
i-Contrast (📖51)														
Tự động		O	O	-	-	-	O	-	-	-	-	-	-	-
Tắt		-	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O
Xem lại ảnh sau khi chụp (📖40)														
Th/gian hiển thị	Tắt/Nhanh/2 giây/4 giây/8 giây/Giữ	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Th/tin hiển thị	Tắt/Chi tiết	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Khung lưới (📖39)														
Bật/Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Chỉnh IS (📖59)														
Chống rung	Liên tục/Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chỉ chụp	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
IS động	1	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O
	2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Nhấn Ngày (📖36)														
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Ngày tháng/Ngày & Giờ		O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	O	O

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chi mục



Tab thiết lập

Mục	Trang tham chiếu
Im lặng	📖103
Tiếng	📖103
Gợi ý	📖104
Ngày/Giờ	📖18
Múi giờ	📖104
Thu ống kính	📖105
Chế độ tiết kiệm	📖105
Tiết kiệm pin	📖24, 📖105
Độ sáng hiển thị	📖106
Ảnh khởi động	📖106
Định dạng	📖106, 📖107
Số TT tập tin	📖107
Tạo thư mục	📖108
Đơn vị	📖108
Hệ thống Video	📖113
Kết nối Wi-Fi	📖81
Thiết lập giao tiếp không dây	📖76
Hiện Logo Chứng Nhận	📖108
Ngôn ngữ 🗣️	📖19
Xác lập lại	📖109

Tab xem lại

Mục	Trang tham chiếu
Trình chiếu	📖64
Xóa	📖68
Chống xóa	📖66
Xoay ảnh	📖70
Ưu thích	📖71
Lập sách ảnh	📖121
i-Contrast	📖74
Hiệu chỉnh mắt đỏ	📖74
Cắt ảnh	📖72
Thay đổi cỡ ảnh	📖72
Màu sắc cá nhân	📖73
Chuyển tiếp	📖60
Hiện thị cuộn	📖60
Xoay hình	📖70
Tiếp tục lại	📖60

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Tab in

Mục	Trang tham chiếu
In	–
Chọn Ảnh & Số lg	📖 120
Chọn Phạm vi	📖 121
Chọn tất cả ảnh	📖 121
Bỏ tất cả lựa chọn	📖 121
Thiết lập in	📖 119

Menu FUNC. trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham chiếu
Xoay ảnh	📖 70
Chống xóa	📖 66
Ưu thích	📖 71
In	📖 116
Xem phim	📖 60
Chuyển th/minh	📖 65
Tìm ảnh	📖 63
Trình chiếu	📖 64

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Thông số kỹ thuật

Cảm biến ảnh

Cỡ ảnh.....Loại 1/2,3
Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh
(*Số điểm ảnh có thể bị giảm do
quá trình xử lý ảnh)Khoảng 20,0 megapixel
Tổng số điểm ảnh.....Khoảng 20,5 megapixel

Ống kính

Độ dài tiêu cự
(Quy đổi theo phim 35mm).....4,3 – 193,5 mm (24 – 1080 mm)
Hệ số zoom.....45x

Phạm vi chụp (đo từ đầu ống kính)

Chế độ chụp	Vùng lấy nét	Góc rộng tối đa ()	Chụp xa tối đa ()
AUTO	—	0 cm – vô cực (0,0 in. – vô cực)	1,3 m – vô cực (4,3 ft. – vô cực)
Chế độ khác ngoài chế độ trên		5 cm – vô cực (2,0 in. – vô cực)	1,3 m – vô cực (4,3 ft. – vô cực)
		0 – 50 cm (0,0 in. – 1,6 ft.)	—
		3,0 m – vô cực (9,8 ft. – vô cực)	3,0 m – vô cực (9,8 ft. – vô cực)

* Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

Màn trập

Tốc độ màn trập

Chế độ tự động (thiết lập tự động)
Tv tối đa.....1 giây
Tv tối thiểu.....1/4000 giây
Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp
Tv tối đa.....15 giây
Tv tối thiểu.....1/4000 giây

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f
Góc rộng.....3,5 – 8,0
Chụp xa.....6,8 – 8,0

Flash

Flash tích hợp

Góc rộng tối đa
điểm gần nhất.....50 cm (1,6 ft.)
điểm xa nhất.....5,0 m (16,4 ft.)
Đầu tele
điểm gần nhất.....1,3 m (4,3 ft.)
điểm xa nhất.....2,7 m (8,9 ft.)

Màn hình

Loại.....Tinh thể lỏng màu TFT
Kích thước màn hình.....Loại 3,0
Số điểm ảnh hiệu dụng.....Khoảng 230 nghìn điểm

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Chụp

Zoom số

Hệ số phóng to Khoảng 4x
 Zoom quang học tối đa Khoảng 180x
 Độ dài tiêu cự
 (Đầu tele, quy đổi theo phim 35mm) Tương đương khoảng 4320 mm
 Zoom thêm
 (Độ phân giải ảnh L) Khoảng 90x

Chụp liên tục

Tốc độ chụp*
 Chụp liên tục bình thường trong
 chế độ tự động/P Khoảng 0,5 ảnh/giây
 Chế độ ánh sáng yếu Khoảng 2,2 ảnh/giây

* Tốc độ chụp liên tục có thể giảm đi do các yếu tố sau:
 Giá trị Tv/Giá trị Av/Điều kiện chủ thể/Điều kiện ánh sáng/Sử dụng đèn flash/Vị trí zoom

Ghi

Định dạng tập tin..... Tương thích với DPOF, tuân thủ DCF (Phiên bản 1.1)

Kiểu dữ liệu

Ảnh
 Định dạng ghi Exif2.3 (DCF2.0)
 Ảnh Chỉ JPEG
 Phim
 Định dạng ghi MP4
 Hình MPEG-4 AVC/H.264
 Tiếng..... MPEG-4 AAC-LC
 (âm thanh mô-nô)

Độ phân giải ảnh, Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Ảnh
 Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I) (Số ảnh ước chừng)

L		2015
		3397
M1		3982
		6656
M2		10563
		18689
S		60741
		80988

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Phim

Sử dụng thẻ nhớ 16 GB (UHS-I)

Độ phân giải	T.độ khung hình/Hệ thống Video	Thời lượng có thể quay trên mỗi thẻ nhớ (Ước chừng)	Thời lượng quay trên mỗi clip phim (Ước chừng)
$\overline{\text{HD}}$ (1280 x 720)	$\overline{\text{HD}} \overline{29.97\text{P}}$ (NTSC) $\overline{\text{HD}} \overline{25.00\text{P}}$ (PAL)	2 giờ 35 phút 37 giây	29 phút 59 giây
$\overline{\text{VGA}}$ (640 x 480)	$\overline{\text{VGA}} \overline{29.97\text{P}}$ (NTSC) $\overline{\text{VGA}} \overline{25.00\text{P}}$ (PAL)	8 giờ 25 phút 48 giây	1 giờ

- Điều kiện hạn chế khi quay phim: có thể quay liên tục cho đến khi thẻ nhớ đầy hoặc thời lượng ghi cho một phim riêng đạt khoảng 29 phút 59 giây.

Nguồn

Pin NB-11LH

Số ảnh chụp (Tuân thủ CIPA)	Khoảng 195 ảnh
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm được bật)	Khoảng 260 ảnh
Thời lượng quay phim (Tuân thủ CIPA)	Khoảng 50 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục)	Khoảng 90 phút
Thời gian phát lại*	Khoảng 5 giờ

* Thời gian phát lại trình chiếu ảnh.

Giao diện

Có dây

Cổng digital

(Tuân thủ USB tốc độ cao) Mini-B

Ngõ ra hình analog (NTSC/PAL)

Ngõ ra tiếng analog Âm thanh mô-nô

Không dây

NFC Tuân thủ nhãn loại 3 / loại 4 của NFC Forum (Động)

Wi-Fi

Tiêu chuẩn tuân thủ IEEE 802.11b/g/n

Tần số truyền

Tần số 2,4 GHz

Kênh 1 – 11 kênh

Bảo mật

Chế độ cơ sở hạ tầng WPA2-PSK (AES/TKIP),
WPA-PSK (AES/TKIP), WEP
* Tuân thủ Wi-Fi Protected Setup

Chế độ điểm truy cập máy ảnh... WPA2-PSK (AES)

Chế độ Ad hoc WPA2-PSK (AES)

Môi trường vận hành

Nhiệt độ Tối thiểu 0 °C, Tối đa 40 °C
(Tối thiểu 32 °F, Tối đa 104 °F)

Kích thước (Tuân thủ CIPA)

R 104,4 mm (4,1 in.)

C 69,1 mm (2,7 in.)

S 85,1 mm (3,4 in.)

Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)

Riêng thân máy Khoảng 306 g (khoảng 10,8 oz.)

Bao gồm pin, thẻ nhớ Khoảng 323 g (khoảng 11,4 oz.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



■ Pin NB-11LH

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	800 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)

■ Sạc pin CB-2LFE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,41 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ 20 phút (khi sử dụng Pin NB-11LH)
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Chỉ mục

A

Ảnh sáng yếu (chế độ chụp) 43
Ảnh

Chống xóa 66
Thời gian hiển thị 40
Xem lại → Xem
Xóa 68

Ảnh đen trắng 53
Ảnh tông màu nâu đỏ 53

Â

Âm thanh 103

B

Bộ chuyển tele số 54

C

Camera Connect 77
CameraWindow 114
Cân bằng trắng (màu) 52
Cân bằng trắng tùy chọn 52
Cận cảnh (vùng lấy nét) 54
CANON IMAGE GATEWAY 76, 88
Cáp AV 112, 113
Cắt ảnh 72, 117
Chân dung (chế độ chụp) 43
Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén
(chất lượng ảnh)
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 20, 29
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 82
Chế độ tiết kiệm 105
Chỉnh sửa
Cắt ảnh 72
Hiệu chỉnh mắt đỏ 74

i-Contrast 74

Màu sắc cá nhân 73

Thay đổi cỡ ảnh 72

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết
nối 101

Chống xóa 66

Chức năng Wi-Fi 76

Chụp

Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ

Thông tin chụp 129

Chụp live view từ xa 100

Chuyển thông minh 65

D

Dây đeo 2, 15
Dây đeo tay → Dây đeo
DPOF 119

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 107
Đầu cực 113, 116
Đèn báo 28, 39, 40
Đi du lịch cùng với máy ảnh 104
Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) 38
Đơn sắc (chế độ chụp) 46
Đồng bộ ảnh 97
Đồng hồ 28

F

Flash
Bật 57
Đồng bộ chậm 57
Tắt flash 58

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 123
Giờ quốc tế 104
Gửi ảnh 94
Gửi ảnh đến máy ảnh khác 93
Gửi ảnh đến máy in 92
Gửi ảnh đến máy tính 83
Gửi ảnh đến smartphone 77
Gửi ảnh lên dịch vụ web 91

H

Hẹn giờ 34
Hẹn giờ 2 giây 35
Hẹn giờ nhận diện
(chế độ chụp) 47
Tùy chỉnh hẹn giờ 35
Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp) 47
Hiển thị phóng to 64
Hiệu chỉnh mắt đỏ 74
Hiệu chỉnh trực tiếp (chế độ chụp) 42
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 44
Hiệu ứng máy đồ chơi
(chế độ chụp) 46
Hiệu ứng Poster (chế độ chụp) 44
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 45

I

i-Contrast 51, 74
In 116

K

Kết nối thông qua điểm truy cập 84
Khóa lấy nét 55
Khóa phơi sáng 50
Khung lấy nét 55
Khung lưới 39

L

Lập sách ảnh 121
Lấy nét
Khung lấy nét 55
Lấy nét Servo 56
Lấy nét AiAF
(chế độ khung lấy nét) 55
Lấy nét động 56
Lấy nét Servo 56
Lưu ảnh vào máy tính 83, 114

M

Mặt định → Xác lập lại
Màn hình
Biểu tượng 129, 130
Menu → Menu FUNC., Menu
Ngôn ngữ hiển thị 19
Màn hình TV 113
Màu (cân bằng trắng) 52
Màu sắc cá nhân 52, 73
Máy ảnh
Xác lập lại 109
Menu
Bảng 131
Thao tác cơ bản 26
Menu FUNC.
Bảng 132, 137
Thao tác cơ bản 25
Menu Wi-Fi 80

N

Ngày/giờ
Giờ quốc tế 104
Pin lưu trữ ngày/giờ 19
Thay đổi 18
Thêm nhãn ngày 36
Thiết lập 18

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Ngôn ngữ hiển thị 19

Nguồn 111

→ Pin,

→ Sạc pin

O

Ôn định hình ảnh 59

P

P (chế độ chụp) 49

Phần mềm

Cài đặt 114

Lưu ảnh vào máy tính 83, 114

Pháo hoa (chế độ chụp) 43

Phim

Chất lượng ảnh (Độ phân giải/tốc độ khung hình) 38

Chỉnh sửa 75

Thời lượng quay 140

Phơi sáng

Bù trừ 50

Phơi sáng lâu (chế độ chụp) 47

Phơi sáng tự động P 49

Phụ kiện 111

Phương pháp đo sáng 50

PictBridge 112, 116

Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)

Chế độ tiết kiệm 105

Mức 129

Sạc 16

Tiết kiệm pin 24

R

Rất rực rỡ (chế độ chụp) 44

S

Sạc pin 2, 111

T

Thành phần của bộ sản phẩm 2

Thay đổi cỡ ảnh 72

Thẻ nhớ 2

Thời lượng quay 140

Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ

Thông báo lỗi 127

Thu phóng 20, 30, 34

Tiết kiệm pin 24

Tìm kiếm 63

Tốc độ ISO 51

Trình chiếu 64

Trung tâm (chế độ khung lấy nét) 55

Tỷ lệ khung ảnh 37

Tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh) 58

U

Ưa thích 71

V

Vô cực (vùng lấy nét) 54

Vùng lấy nét

Cận cảnh 54

Vô cực 54

X

Xác lập lại 109

Xem 21

Chuyển thông minh 65

Hiển thị dạng bảng kê 62

Hiển thị phóng to 64

Hiển thị từng ảnh 21

Màn hình TV 113

Tìm ảnh 63

Trình chiếu 64

Xem lại → Xem

Xóa 68

Xóa tất cả 68

Xoay ảnh 70

Z

Zoom số 34

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chi mục



Những điều cần chú ý về tính năng không dây (Wi-Fi hoặc tính năng khác)

- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng chức năng không dây
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng chức năng không dây và việc sử dụng trái phép có thể bị phạt theo luật quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm luật về chức năng không dây, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng. Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng chức năng không dây tại các quốc gia và khu vực khác.
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Thao nhả chứng nhận khỏi sản phẩm
- Trước khi xuất khẩu các sản phẩm hoặc công nghệ về máy ảnh quy định trong Điều Lệ Ngoại Hối và Thương Mại Quốc Tế (bao gồm xuất khẩu ra bên ngoài Nhật Bản hoặc giới thiệu cho các cư dân nước ngoài ở Nhật Bản), yêu cầu phải có giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ do chính phủ Nhật Bản cấp.
- Do sản phẩm sử dụng nội dung mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập Wi-Fi mà bạn sử dụng. Thiết lập không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển quyền sở hữu, vứt bỏ sản phẩm hoặc đưa sản phẩm đi sửa chữa, hãy khôi phục thiết lập không dây về mặc định bằng cách xóa tất cả thiết lập bạn đã nhập.
- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm. Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.

- Không sử dụng chức năng không dây của sản phẩm này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác. Sử dụng chức năng không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật. Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập. Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình. Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không găng kết nối các mạng không xác định khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật kỹ lưỡng mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.

■ Phần mềm bên thứ ba

- expat.h
Copyright (c) 1998, 1999, 2000 Thai Open Source Software Center Ltd

Permission is hereby granted, free of charge, to any person obtaining a copy of this software and associated documentation files (the "Software"), to deal in the Software without restriction, including without limitation the rights to use, copy, modify, merge, publish, distribute, sublicense, and/or sell copies of the Software, and to permit persons to whom the Software is furnished to do so, subject to the following conditions:

The above copyright notice and this permission notice shall be included in all copies or substantial portions of the Software.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS IS", WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS OR IMPLIED, INCLUDING BUT NOT LIMITED TO THE WARRANTIES OF MERCHANTABILITY, FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE AND NONINFRINGEMENT. IN NO EVENT SHALL THE AUTHORS OR COPYRIGHT HOLDERS BE LIABLE FOR ANY CLAIM, DAMAGES OR OTHER LIABILITY, WHETHER IN AN ACTION OF CONTRACT, TORT OR OTHERWISE, ARISING FROM, OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE SOFTWARE OR THE USE OR OTHER DEALINGS IN THE SOFTWARE.

■ Cảnh báo bảo mật và thông tin cá nhân

Nếu các thông tin cá nhân và/hoặc thiết lập bảo mật của Wi-Fi như mật mã, v.v..., được lưu trên máy ảnh, vui lòng lưu ý rằng những thông tin và thiết lập này vẫn còn lưu lại trong máy ảnh.

Khi chuyển giao máy ảnh cho người khác, vứt bỏ máy ảnh hoặc gửi máy đi sửa chữa, đảm bảo thực hiện các giải pháp sau đây để ngăn việc rò rỉ các thông tin và thiết lập này.

- Xóa các thông tin bảo mật của Wi-Fi đã đăng ký bằng cách chọn [Thiết lập lại] trong thiết lập Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Chức năng Wi-Fi

7 Menu thiết lập

8 Phụ kiện

9 Phụ lục

Chỉ mục



Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Dấu N là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.
Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá hoặc lưu trữ bất kỳ phần nào của hướng dẫn này trong hệ thống truy lục mà không được sự cho phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Chức năng Wi-Fi
7 Menu thiết lập
8 Phụ kiện
9 Phụ lục
Chỉ mục

